

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

-----o0o-----

TÌM HIỂU PHẦN MỀM MÃ NGUỒN MỞ
QUẢN LÝ LỚP HỌC ĐIỆN TỬ
E-LEARNING DOKEOS VÀ ỨNG DỤNG

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Sinh viên thực hiện: Lê Diệp Linh
Giáo viên hướng dẫn: ThS. Vũ Anh Hùng
Mã số sinh viên: 111202

Hải Phòng, 7/2011

MỤC LỤC

DANH MỤC HÌNH VẼ	4
LỜI CẢM ƠN	6
MỞ ĐẦU	7
CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU MÃ NGUỒN MỞ.....	8
1.1 Opensource (Mã nguồn mở) là gì?	8
1.2 Lợi ích mã nguồn mở với người sử dụng	8
1.3 Nghiên cứu lựa chọn công nghệ	8
1.3.1 Moodle	8
1.3.2 Dokeos.....	9
1.4 So sánh Dokeos với Moodle	10
CHƯƠNG 2: CẤU HÌNH HỆ THỐNG.....	11
2.1 Cấu hình máy và các phần mềm yêu cầu.....	11
2.1.1 Các phần mềm yêu cầu	11
2.1.2 Cấu hình máy	13
2.1.3 Cấu hình hệ thống	13
2.2 Các bước tiến hành cài đặt.....	14
CHƯƠNG 3: XÂY DỰNG LỚP HỌC ĐIỆN TỬ.....	22
3.1 Hiện trạng lớp học truyền thống	22
3.1.1 Giới thiệu chung.....	22
3.1.2 Những ưu điểm của lớp học truyền thống	22
3.1.3 Những nhược điểm của lớp học truyền thống	22
3.2 Giới thiệu cơ bản về E-Learning.....	22
3.2.1 Tiêu chí cho hệ thống E-Learning.....	22
3.2.2 E-Learning là gì?.....	23
3.2.3 E-Learning-những ưu điểm và nhược điểm.....	23
3.3 So sánh E-Learning với lớp học truyền thống	23
3.3.1 Ưu điểm.....	23
3.3.2 Nhược điểm.....	24
3.4 Điều kiện xây dựng lớp học điện tử.....	24
3.5 Các bước biến đổi từ lớp học truyền thống sang lớp học điện tử.....	24

CHƯƠNG 4: KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM	26
4.1 MỞ ĐẦU.....	26
4.2 Tài nguyên cho lớp học điện tử	26
4.2.1 Tài liệu	26
4.2.2 Danh sách người học.....	26
4.3 Cách tạo lớp học điện tử	27
4.3.1 Tạo user và passwod giáo viên	27
4.3.2 Đăng nhập vào hệ thống Dokeos	27
4.3.3 Tạo cấu trúc khóa học đầu tiên	28
4.4 Tạo tài nguyên cho khóa học	29
4.4.1 Upload tài nguyên hệ thống	29
4.4.2 Tạo bài kiểm tra	30
4.5 Tạo danh sách thành viên.....	35
4.5.1 Đưa lên danh sách thành viên	36
4.5.2 Tạo một thành viên	37
4.6 Thành viên sử dụng tài nguyên hệ thống.....	38
4.6.1 Đăng nhập hệ thống	38
4.6.2 Tham gia khóa học	39
4.6.3 Sử dụng tài nguyên hệ thống.....	40
4.6.4 Thay đổi thông tin cá nhân.....	42
4.7 Một số chức năng chính người quản trị	42
4.7.1 Thay đổi mật khẩu.....	42
4.7.2 Thiết lập thông số hệ thống.....	43
KẾT LUẬN	44
TÀI LIỆU THAM KHẢO	45

DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 2.1: Trang download apache xampp	11
Hình 2.2: Trang tải Dokeos	11
Hình 2.3: Trang tải PHP	12
Hình 2.4: Trang tải HotPotatoes	12
Hình 2.5: Thư mục lưu phần mềm	13
Hình 2.6: Thư mục chứa phần mềm cài đặt	14
Hình 2.7: Kích chuột cài đặt xampp	14
Hình 2.8: Giao diện cài đặt xampp	15
Hình 2.9: Màn hình DOS	15
Hình 2.10: Hoàn tất cài đặt	16
Hình 2.11: Chạy Apache và MySql	16
Hình 2.12: Copy và giải nén Dokeos 1.8.6 vào thư mục C:\xampp\htdocs	17
Hình 2.13: Giao diện cài đặt	17
Hình 2.14: Cài đặt ngôn ngữ Vietnamese	17
Hình 2.15: Những yêu cầu đối với hệ thống	18
Hình 2.16: Chấp nhận điều khoản của nhà cung cấp	18
Hình 2.17: Thông tin cơ sở dữ liệu	18
Hình 2.18: Sửa thông tin hệ thống	19
Hình 2.19: Cài đặt Dokeos	19
Hình 2.20: Cài đặt thành công	20
Hình 2.21: Trang chủ Dokeos	20
Hình 2.22: Chọn ngôn ngữ cài đặt	21
Hình 2.23: Cài chương trình	21
Hình 4.1: Đăng kí tài khoản	27
Hình 4.2: Đăng nhập hệ thống	27
Hình 4.3: Tạo khóa học	28
Hình 4.4: Tạo thông tin khóa học	28
Hình 4.5: Danh mục khóa học	29
Hình 4.6: Các ứng dụng cho khóa học	29
Hình 4.7: Chọn file và up lên document	29
Hình 4.8: Tải file thành công	30
Hình 4.9: Tạo tên cho bài tập mới	30
Hình 4.10: Chọn một hình thức tạo câu hỏi	31
Hình 4.11: Tạo câu hỏi trắc nghiệm	31
Hình 4.12: Thêm đáp án	32
Hình 4.13: Danh sách các câu hỏi được tạo	32
Hình 4.15: Tải file lên	33
Hình 4.16: Tải file lên thành công	33
Hình 4.17: File đã đặt tên	33
Hình 4.18: Chọn file “trắc nghiệm tổng hợp” xem trước	34

Hình 4.19: Giao diện bài kiểm tra.....	34
Hình 4.20: Lựa chọn tải lên danh sách.....	36
Hình 4.21: Tải lên dữ liệu	36
Hình 4.22: Danh sách vừa tải lên	37
Hình 4.23: Tạo thông tin cho một người dùng	37
Hình 4.24: Trang chủ	38
Hình 4.25: Đăng kí học viên	38
Hình 4.26: Lựa chọn khóa học.....	39
Hình 4.27: Các khóa học trong mục language skill	39
Hình 4.28: Lớp học bạn đăng kí.....	39
Hình 4.29: Chức năng của lớp học.....	40
Hình 4.30: Tải Module_1_CNTT	40
Hình 4.31: Các bài tập.....	41
Hình 4.32: Màn hình làm bài	41
Hình 4.33: Hiện thị tất cả câu hỏi	41
Hình 4.34: Thay đổi thông tin cá nhân.....	42
Hình 4.35: Sửa thông tin người dùng.....	42

LỜI CẢM ƠN

Em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc nhất tới thầy giáo Ths. Vũ Anh Hùng, thầy đã tận tình hướng dẫn và giúp đỡ em trong suốt quá trình làm tốt nghiệp. Với sự chỉ bảo của thầy, em đã có những định hướng tốt trong việc triển khai và thực hiện các yêu cầu trong quá trình làm đồ án tốt nghiệp.

Em xin chân thành cảm ơn sự dạy bảo và giúp đỡ của các thầy giáo, cô giáo Khoa Công Nghệ Thông Tin-Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng đã trang bị cho em những kiến thức cơ bản nhất để em có thể hoàn thành tốt báo cáo tốt nghiệp này.

Xin cảm ơn tới những người thân trong gia đình quan tâm, động viên trong suốt quá trình học tập và làm tốt nghiệp.

Xin gửi lời cảm ơn tất cả bạn bè, đặc biệt là các bạn trong lớp CT1102 đã giúp đỡ và đóng góp ý kiến để mình hoàn thành chương trình.

Em xin chân thành cảm ơn !

Hải Phòng, ngày 2 tháng 7 năm 2011

Sinh viên: Lê Diệp Linh

MỞ ĐẦU

Sau bốn năm học tập tại trường, nay em đã được nhà trường, và các thầy cô trong khoa Công nghệ thông tin tạo điều kiện giao đề án tốt nghiệp với đề tài “Tìm hiểu phần mềm mã nguồn mở quản lý lớp học điện tử E-Learning Dokeos và Ứng dụng”, giúp em hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình, hơn nữa giúp em phần nào hiểu được những nhu cầu từ thực tiễn và sự phát triển của ngành công nghệ thông tin trong nước ta.

Sau một thời gian nỗ lực tìm hiểu nghiên cứu tài liệu em thấy đề tài này rất khả dụng vì nó xuất phát từ những nhu cầu thực tế, ở Việt Nam lớp học điện tử đang trên đà phát triển, đòi hỏi cần có những phần mềm quản lý lớp học điện tử hiệu quả, tiện dụng và E-Learning Dokeos đã đáp ứng được tất cả những nhu cầu đó. Ngoài ra việc thực hiện đề tài này cũng là để hưởng ứng sự khuyến khích của Bộ Giáo Dục & Đào Tạo về vấn đề ứng dụng mã nguồn mở vào ngành giáo dục.

Mục đích, yêu cầu và ý nghĩa của đề tài

Mục đích: Tìm hiểu về phần mềm thư viện mã nguồn mở E-Learnng Dokeos để ứng dụng vào thực tế quản lý lớp học điện tử cho trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Yêu cầu: Tìm hiểu cách cài đặt, cấu hình phần mềm chạy được trên máy, đưa dữ liệu vào quản lý, biết cách sử dụng từng chức năng của phần mềm, chuyển đổi giao diện tiếng Anh thành tiếng Việt để dễ dàng sử dụng.

Ý nghĩa: Giúp sinh viên và giáo viên chủ động về thời gian học tập

Cầu nối trao đổi thông tin giữa giáo viên và sinh viên dù có cách xa về địa lý

Tìm kiếm tài liệu nhanh giúp sinh viên chủ động thời gian học ở nhà

Đáp ứng nhu cầu học học tập của tất cả sinh viên trong trường

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU MÃ NGUỒN MỞ

1.1 Opensource (Mã nguồn mở) là gì?

Opensource software là những phần mềm được viết và cung cấp một cách tự do. Người dùng phần mềm mã nguồn mở không những được dùng phần mềm mà còn được tải mã nguồn của phần mềm để tùy ý sửa đổi, cải tiến và mở rộng cho nhu cầu công việc của mình.

Tiện ích mà open-source software mang lại chính là quyền tự do sử dụng chương trình cho mọi mục đích, quyền tự do để nghiên cứu cấu trúc của chương trình, chỉnh sửa phù hợp với nhu cầu, truy cập vào mã nguồn, quyền tự do phân phối lại các phiên bản cho nhiều người, quyền tự do cải tiến chương trình và phát hành những bản cải tiến vì mục đích công cộng

1.2 Lợi ích mã nguồn mở với người sử dụng

- Phần mềm có thể được dùng và sao chép hoàn toàn miễn phí.
- Có nhiều chọn lựa, không bị phụ thuộc vào một công ty nào.
- Hầu hết các sản phẩm open-source đều có khả năng bảo mật tốt.
- Có một cộng đồng hỗ trợ lớn.
- Có nhiều phần mềm đa dạng.

1.3 Nghiên cứu lựa chọn công nghệ

Hiện nay có rất nhiều phần mềm mã nguồn mở E-Learning như Moodle, Dokeos. Để có thể lựa chọn công nghệ phù hợp ta nên tìm hiểu một chút về hai phần mềm trên

1.3.1 Moodle

1.3.1.1 Giới thiệu chung về Moodle

Moodle (viết tắt của Modular Object-Oriented Dynamic Learning Environment) được sáng lập năm 1999 bởi Martin Dougiamas, người tiếp tục điều hành và phát triển chính của dự án. Do không hài lòng với hệ thống LMS/LCMS thương mại WebCT trong trường học Curtin của Úc, Martin đã quyết tâm xây dựng một hệ thống LMS mã nguồn mở hướng tới giáo dục và người dùng hơn. Từ đó đến nay Moodle có sự phát triển vượt bậc và thu hút được sự quan tâm của hầu hết các quốc gia trên thế giới và ngay cả những công ty bán LMS/LCMS thương mại lớn nhất như BlackCT(BlackBoard + WebCT) cũng có các chiến lược riêng để cạnh tranh với Moodle

1.3.1.2 Ưu điểm

Moodle rất đáng tin cậy, có trên 10 000 site trên (thống kê tại moodle.org) thế giới đã dùng Moodle tại 160 quốc gia và đã được dịch ra 75 ngôn ngữ khác nhau. Có trên 100 nghìn người đã đăng kí tham gia cộng đồng Moodle (<http://www.moodle.org>) và sẵn sàng giúp bạn giải quyết khó khăn.

Cộng đồng Moodle Việt Nam được thành lập tháng 3 năm 2005 với mục đích xây dựng phiên bản tiếng Việt và hỗ trợ các trường triển khai Moodle. Từ đó đến nay, nhiều trường đại học, tổ chức và cá nhân ở Việt Nam đã dùng Moodle. Có thể nói Moodle là một trong các LMS thông dụng nhất tại Việt Nam. Cộng đồng Moodle Việt Nam giúp bạn giải quyết các khó khăn về cài đặt, cách dùng các tính năng, cũng như cách chỉnh sửa và phát triển. Nhớ rằng cộng đồng Moodle Việt Nam được xây dựng bằng chính Moodle.

1.3.1.3 Nhược điểm

Moodle là một hệ thống phần mềm mã nguồn mở lớn do đó đòi hỏi phải mất rất nhiều thời gian để nghiên cứu và ứng dụng.

Việc cài đặt moodle cũng khá phức tạp bởi nó đòi hỏi những chuẩn mực chặt chẽ (phải cài đặt Apache, MySQL, PHP phiên bản 4.0 trở lên) thiết lập cài đặt thông số cũng phức tạp. Khó khăn trong việc chỉnh sửa giao diện

- Yêu cầu về phần cứng và tài nguyên lớn

1.3.2 Dokeos

1.3.2.1 Giới thiệu chung về Dokeos

Dokeos bắt đầu như là một công ty và một hệ thống quản lý học tập vào đầu năm 2004 dưới sự thúc đẩy của Thomas De Praetere. Sản phẩm được xây dựng từ các module nguồn khác nhau như Nuke, PhpBB và OpenOffice.

Dokeos là một hệ thống quản lý học tập (Learning Management System-LMS hoặc người ta còn gọi là Course Management System hoặc VLE-Virtual Learning Environment) mã nguồn mở (do đó miễn phí và có thể chỉnh sửa được mã nguồn), cho phép tạo các khóa học trên mạng Internet hay các website học tập trực tuyến.

1.3.2.2 Ưu điểm

Dokeos rất dễ dùng với giao diện trực quan, giáo viên chỉ mất một thời gian ngắn để làm quen và có thể sử dụng thành thạo. Giáo viên có thể tự cài và nâng cấp Dokeos.

Do thiết kế dựa trên module nên Dokeos cho phép bạn chỉnh sửa giao diện bằng cách dùng các theme có trước hoặc tạo thêm một theme mới cho riêng mình.

Dokeos phù hợp với nhiều cấp học và hình thức đào tạo: phổ thông, đại học/cao đẳng, không chính quy, trong các tổ chức/công ty.

Dokeos phát triển dựa trên PHP (ngôn ngữ được dùng bởi các công ty Web lớn như Yahoo, Flickr, Baidu, Digg, CNET) có thể mở rộng từ một lớp học nhỏ đến các trường đại học lớn trên 50 000 sinh. Bạn có thể dùng Dokeos với các database mã nguồn mở như MySQL hoặc PostgreSQL.

Đặc biệt Dokeos không chiếm nhiều tài nguyên hệ thống

Dokeos chủ yếu được dùng ở Pháp và ở Bỉ. Ở nước ta được áp dụng tại Đại học Cần Thơ: <http://lms.ctu.edu.vn/dokeos/index.php>. Đây là một phần mềm mã nguồn mở cho phép người dùng, các cơ quan nghiên cứu phát triển và mở rộng, tại địa chỉ <http://dokeos.com>.

1.3.2.3 Nhược điểm

Dokeos là phần mềm mã nguồn mở được tách ra từ Croline nên nó tương đối mới với cộng đồng mã nguồn mở.

Cộng đồng phát triển của Dokeos cũng không mạnh khỏe về hỗ trợ kỹ thuật

1.4 So sánh Dokeos với Moodle

Moodle là phần mềm mã nguồn mở phát triển rất mạnh tại rất nhiều nước trong đó có Việt Nam. Moodle thích hợp để phát triển hệ thống ở quy mô lớn. Nếu so với Moodle thì Dokeos còn trẻ, còn khá mới lạ, cộng đồng hỗ trợ Dokeos còn ít so với Moodle. Song để xây dựng hệ thống với quy mô nhỏ thì Dokeos rất thích hợp bởi tính gọn nhẹ, đơn giản và rất thân thiện với người dùng. Với Dokeos người dùng không mất quá nhiều thời gian để tìm hiểu chức năng và sử dụng nó. Bởi vậy em lựa chọn Dokeos để nghiên cứu và ứng dụng xây dựng lớp học điện tử.

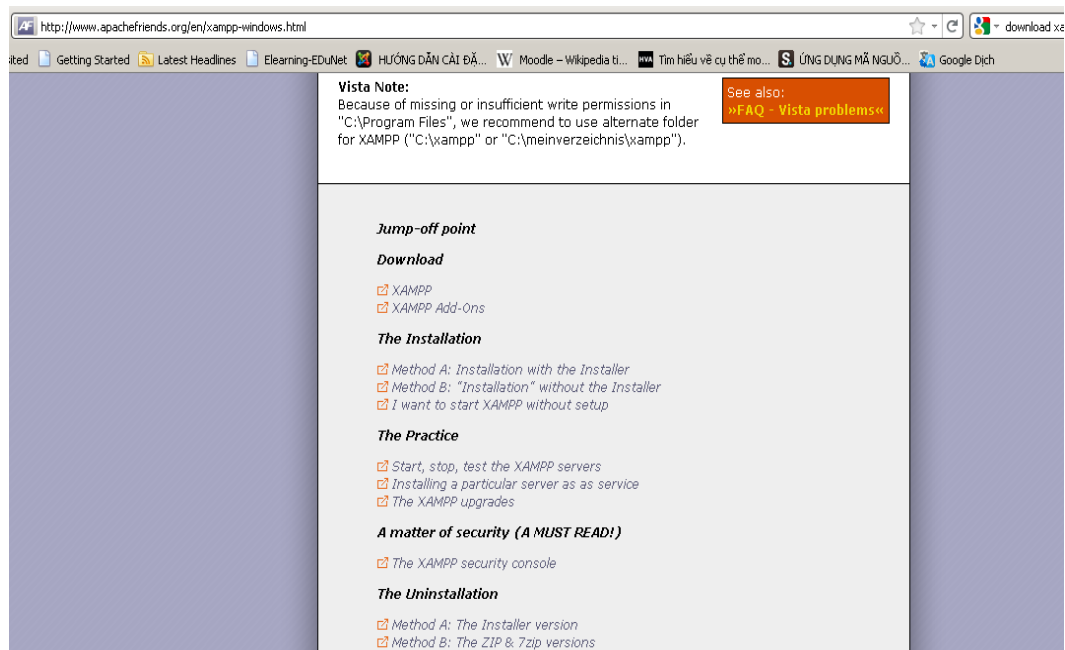
CHƯƠNG 2: CẤU HÌNH HỆ THỐNG

2.1 Cấu hình máy và các phần mềm yêu cầu

2.1.1 Các phần mềm yêu cầu

2.1.1.1 Apache friends-xampp-win32-1.7.3

Gõ địa chỉ: <http://www.apachefriends.org/en/xampp-windows.html> vào thanh địa chỉ của trình duyệt để đến trang download phần mềm



Hình 2.1: Trang download apache xampp

2.1.1.2 Dokeos 1.8.6

Gõ địa chỉ: <http://www.dokeos.com/node/469> vào thanh địa chỉ của trình duyệt để đến trang download phần mềm



Hình 2.2: Trang tải Dokeos

2.1.1.3 PHP 5.3.6

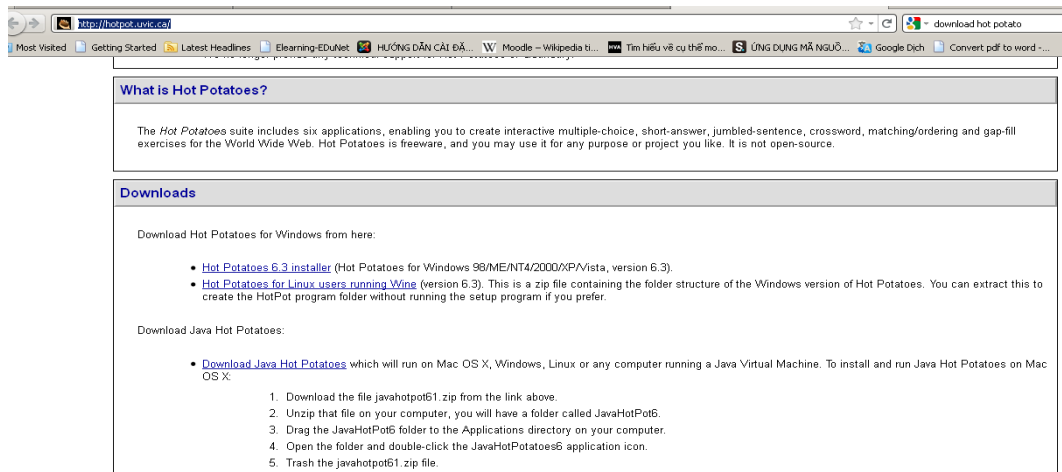
Gõ địa chỉ: <http://php.net/downloads.php> vào thanh địa chỉ của trình duyệt để đến trang download phần mềm



Hình 2.3: Trang tải PHP

2.1.1.4 HotPotatoes(Phần mềm soạn câu hỏi trắc nghiệm)

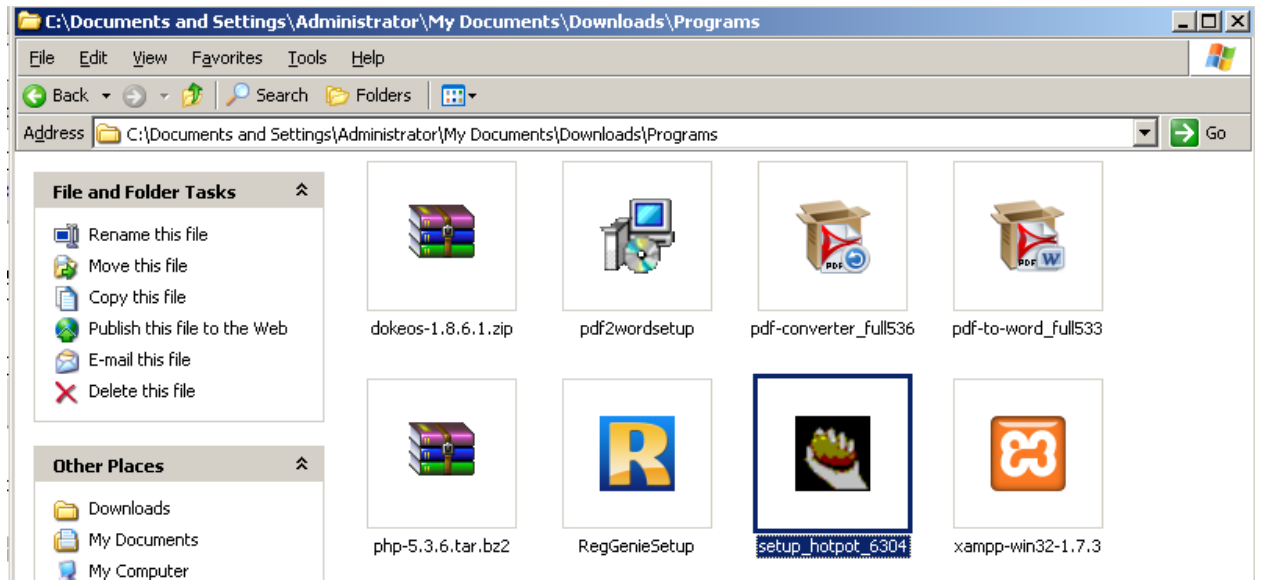
Gõ địa chỉ: <http://hotpot.uvic.ca/> vào thanh địa chỉ của trình duyệt để đến trang download phần mềm



Hình 2.4: Trang tải HotPotatoes

2.1.1.5 Thư mục lưu

Khi tải về mặc định phần mềm được lưu tại: C:\My document\Download\Program



Hình 2.5: Thư mục lưu phần mềm

2.1.2 Cấu hình máy

- Hệ điều hành Windows Server 2003 hoặc Windows XP.
- CPU Intel(R) Pentium(R) D CPU 2.66GHz (2 CPUs), RAM 1GB, ổ cứng 80GB.
- Kết nối mạng Internet

2.1.3 Cấu hình hệ thống

Web server (hỗ trợ PHP): thường sử dụng Apache hoặc IIS (có trên Windows XP Professional, Windows 2003, Windows 2000 server, Windows 2000 advanced server).

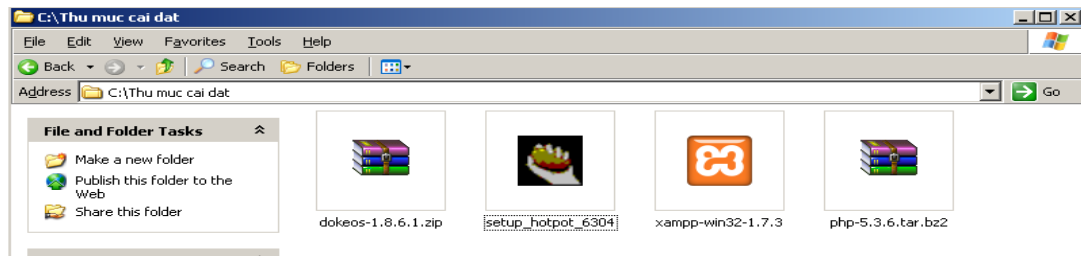
PHP (Version 5.0 hay cao hơn). Hiện nay phiên bản mới nhất của PHP là 5.9.2.1.

Hệ quản trị cơ sở dữ liệu: MySQL hoặc PostgreSQL. Các hệ quản trị cơ sở dữ liệu sẽ được hỗ trợ trong các phiên bản tiếp theo

2.2 Các bước tiến hành cài đặt

Bước 1: Tạo thư mục cài đặt trên ổ C:\

Bước 2: Đem tất cả phần mềm trên vào thư mục vừa tạo

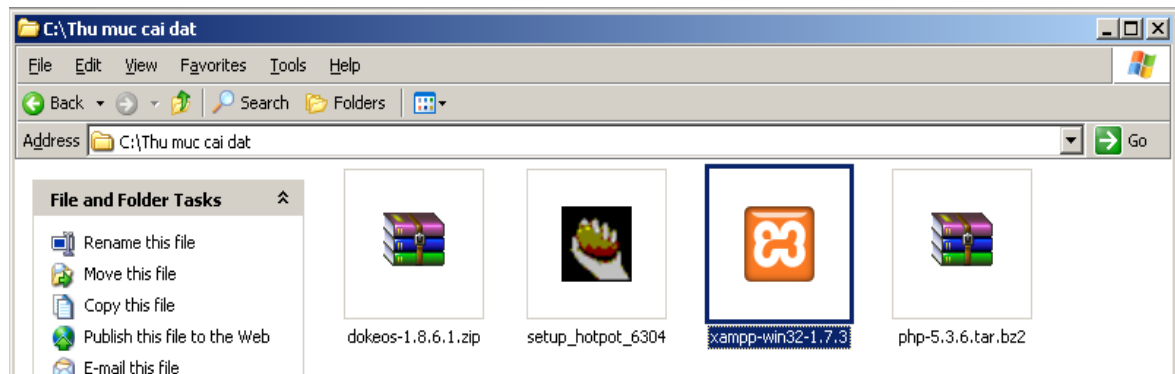


Hình 2.6: Thư mục chứa phần mềm cài đặt

Bước 3: Kiểm tra máy tính để đảm bảo rằng các phần mềm chưa được cài đặt trong máy. Nếu có thì gỡ nó khỏi hệ thống.

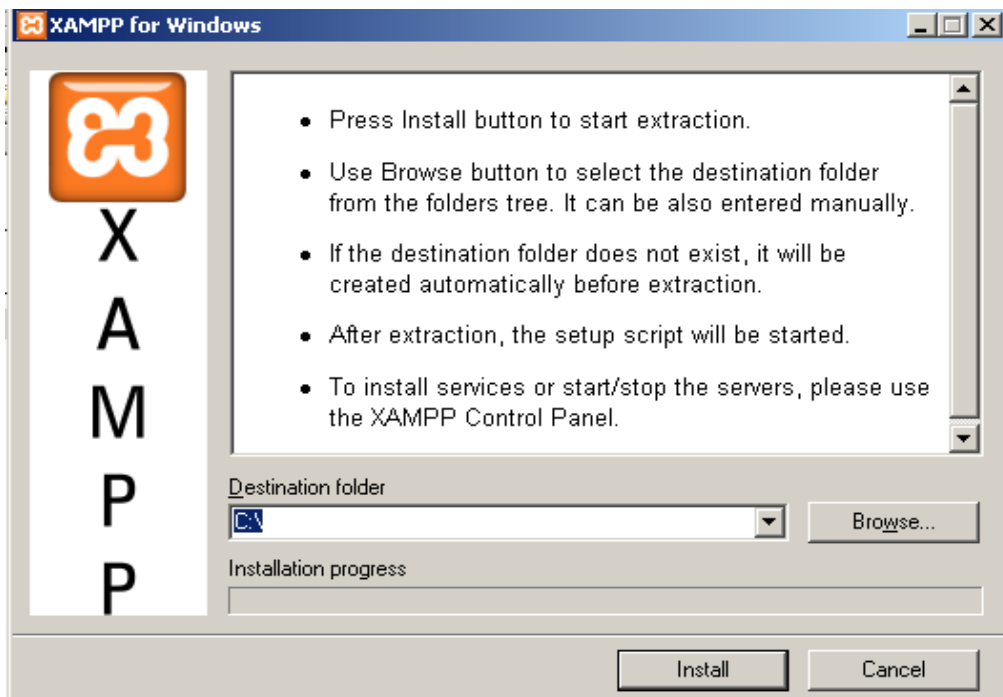
Bước 4: Cài đặt Xampp

Chạy gói cài đặt mà bạn vừa tải về ở trên. Kích chuột vào phần mềm vừa tải về để chạy chương trình xampp



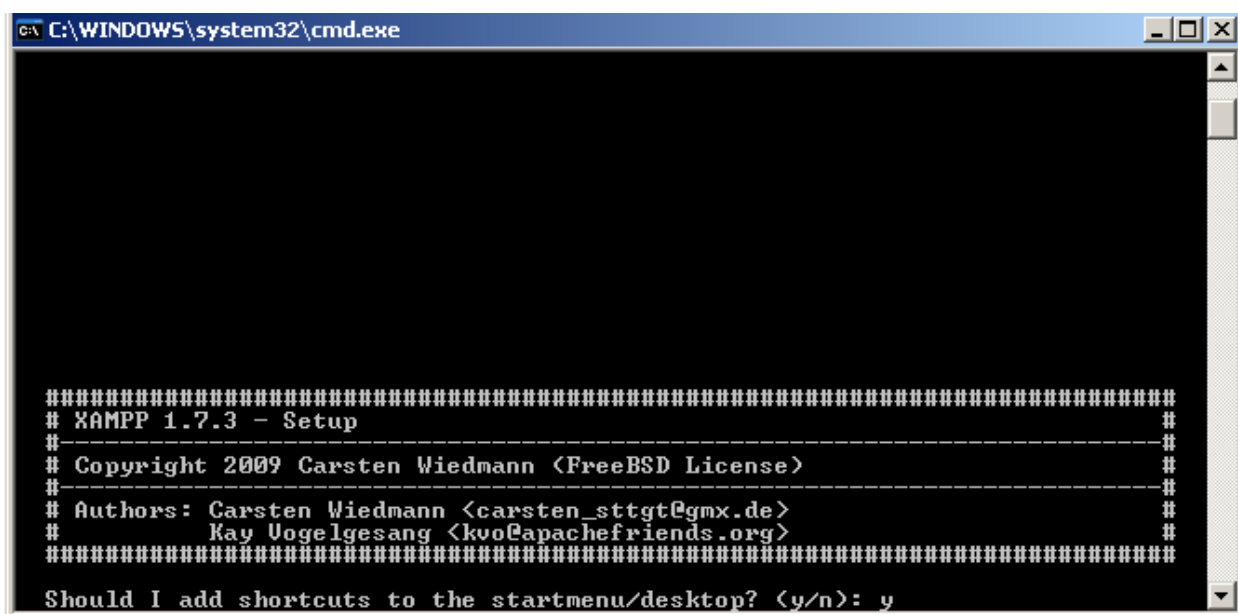
Hình 2.7: Kích chuột cài đặt xampp

Khi cài đặt sẽ ra giao diện như hình 2.8. Chọn ổ đĩa để cài đặt gói xampp (mặc định là ổ C)



Hình 2.8:Giao diện cài đặt xampp

Xuất hiện màn hình DOS là chương trình cài thành công. Đọc thông báo làm theo hướng dẫn



Hình 2.9: Màn hình DOS

```
C:\WINDOWS\system32\cmd.exe

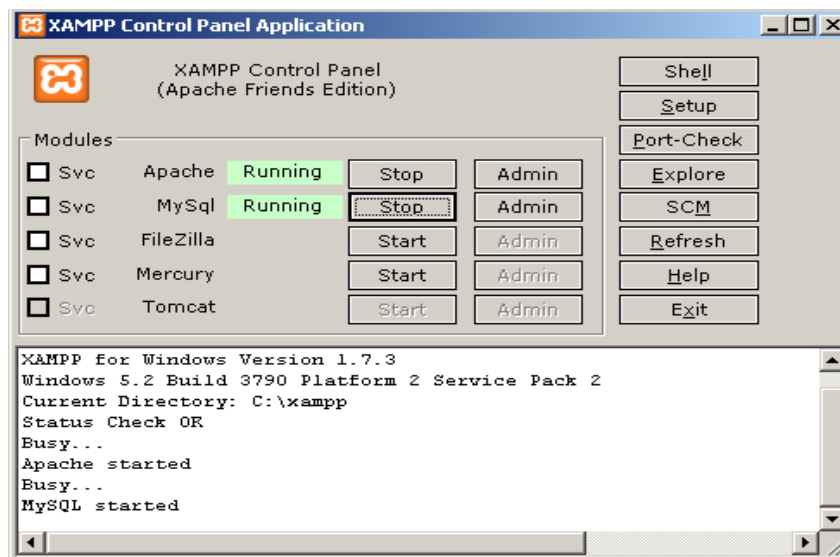
#####
# XAMPP 1.7.3 - Setup                                     #
#####
# Copyright 2009 Carsten Wiedmann <FreeBSD License>    #
#####
# Authors: Carsten Wiedmann <carsten_stt@tgm.de>      #
#           Kay Vogelsang <kvo@apachefriends.org>      #
#####

1. start XAMPP Control Panel
2. relocate XAMPP
   (current path: C:\xampp)
3. enable HTTPS (SSL)
4. enable Server Side Includes (SSI)
5. enable IPv4 only (current: IPv4/6 (auto))
6. enable mod_perl
7. Apache::ASP is disabled, because mod_perl is disabled

x Exit

Please choose (1-7/x):
```

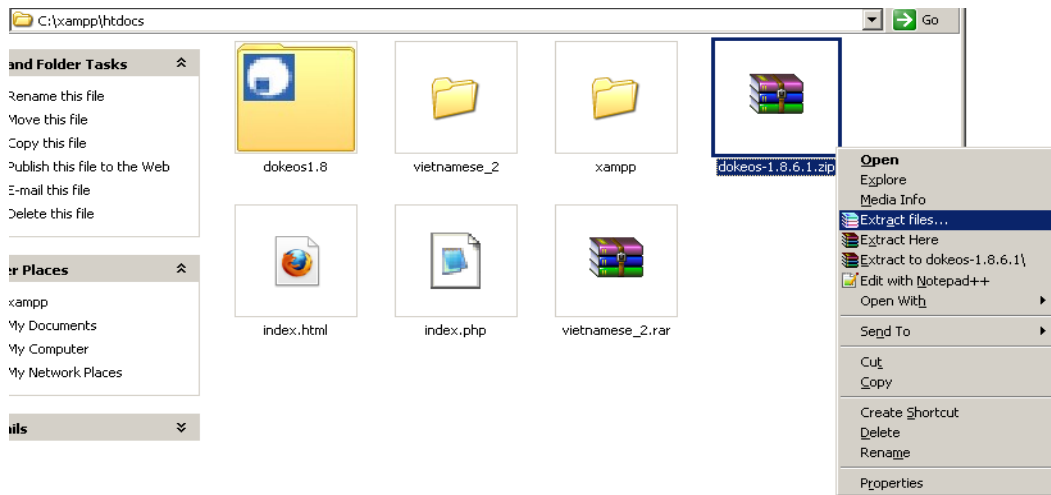
Hình 2.10: Hoàn tất cài đặt
Sau khi cài đặt xong kích hoạt MySQL và Apache lên để sử dụng



Hình 2.11: Chạy Apache và MySQL

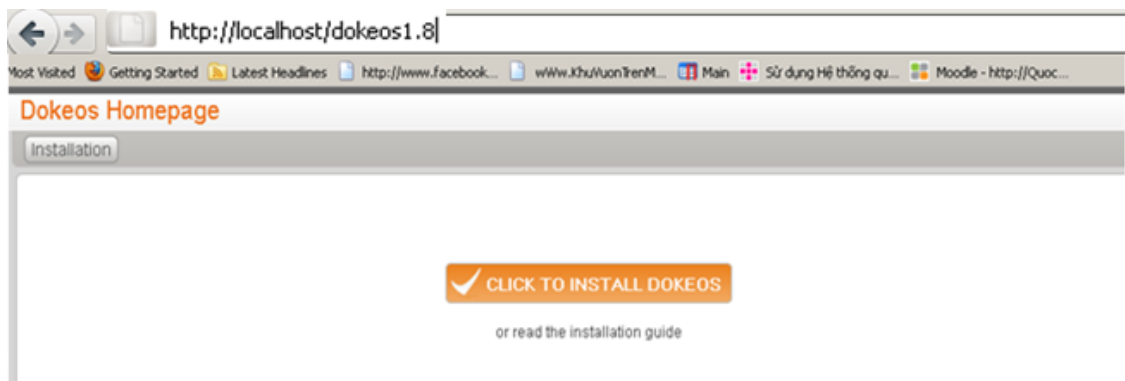
Bước 5: Cài đặt Dokeos 1.8.6

- Unzip Dokeos 1.8.6 file (chuột phải extract file).
- Copy Dokeos 1.8.6 file vào ổ C:\xampp\htdocs
- Đổi tên file thành dokeos1.8(chuột phải rename) để cho ngắn gọn



Hình 2.12: Copy và giải nén Dokeos 1.8.6 vào thư mục C:\xampp\htdocs

Mở trình duyệt web (mặc định firefox) gõ địa chỉ: <http://localhost/dokeos1.8>. Nó sẽ xuất hiện giao diện cài đặt, tiến hành cài đặt theo hướng dẫn



Hình 2.13: Giao diện cài đặt

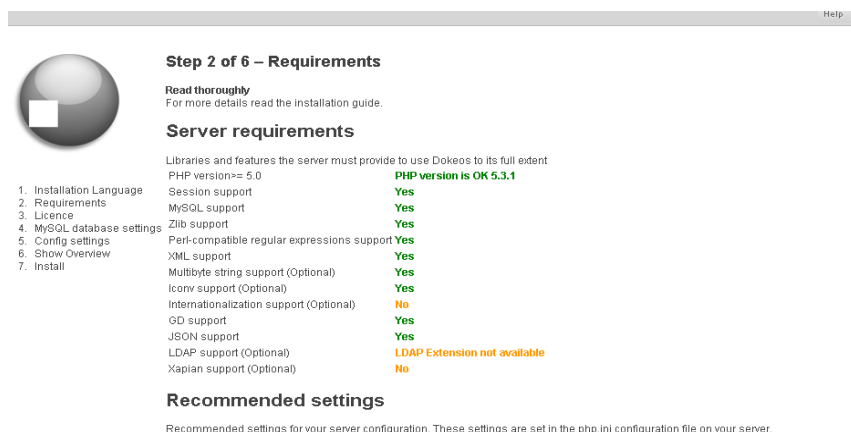
Các bước cài đặt Dokeos: 6 bước

Bước 1: Lựa chọn ngôn ngữ cài đặt



Hình 2.14: Cài đặt ngôn ngữ Vietnamese

Bước 2: Yêu cầu



Step 2 of 6 – Requirements

Read thoroughly
For more details read the installation guide.

Server requirements

Libraries and features the server must provide to use Dokeos to its full extent

PHP version >= 5.0	PHP version is OK 5.3.1
Session support	Yes
MySQL support	Yes
Zlib support	Yes
Perl-compatible regular expressions support	Yes
XML support	Yes
Multibyte string support (Optional)	Yes
iconv support (Optional)	Yes
Internationalization support (Optional)	No
GD support	Yes
JSON support	Yes
LDAP support (Optional)	LDAP Extension not available
Xapian support (Optional)	No

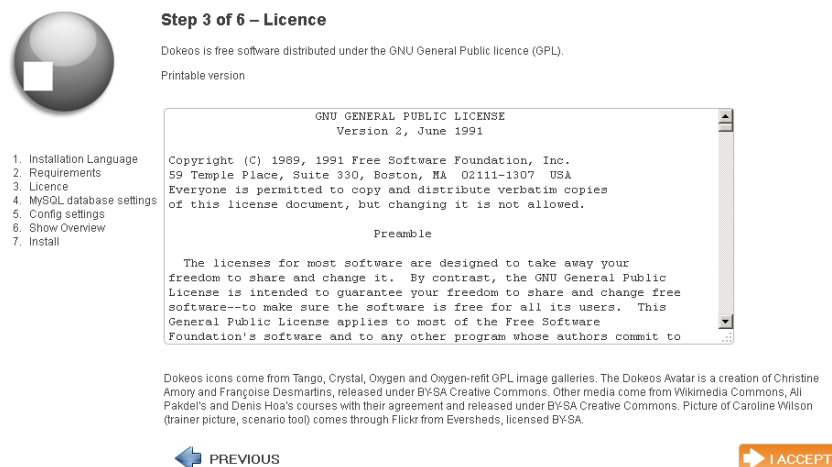
Recommended settings

Recommended settings for your server configuration. These settings are set in the php.ini configuration file on your server.

1. Installation Language
2. Requirements
3. Licence
4. MySQL database settings
5. Config settings
6. Show Overview
7. Install

Hình 2.15: Những yêu cầu đối với hệ thống

Bước 3: Licence



Step 3 of 6 – Licence

Dokeos is free software distributed under the GNU General Public licence (GPL).

Printable version

```
GNU GENERAL PUBLIC LICENSE
Version 2, June 1991

Copyright (C) 1989, 1991 Free Software Foundation, Inc.
59 Temple Place, Suite 330, Boston, MA 02111-1307 USA
Everyone is permitted to copy and distribute verbatim copies
of this license document, but changing it is not allowed.

Preamble

The licenses for most software are designed to take away your
freedom to share and change it. By contrast, the GNU General Public
License is intended to guarantee your freedom to share and change free
software--to make sure the software is free for all its users. This
General Public License applies to most of the Free Software
Foundation's software and to any other program whose authors commit to
```

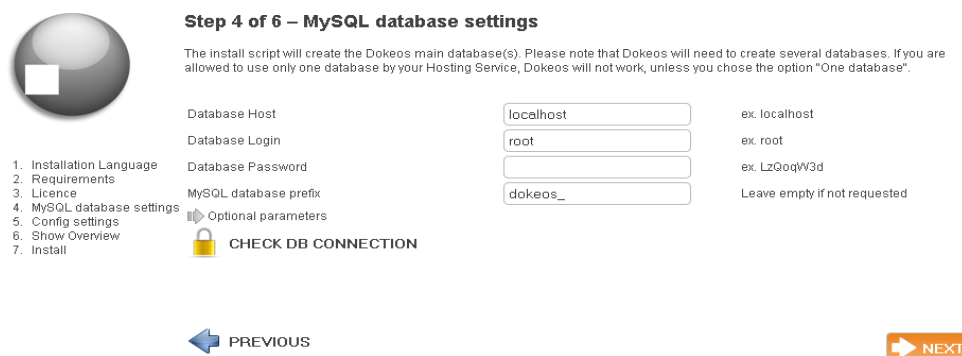
Dokeos icons come from Tango, Crystal, Oxygen and Oxygen-reft OPL image galleries. The Dokeos Avatar is a creation of Christine Amory and Françoise Desmartins, released under BY-SA Creative Commons. Other media come from Wikimedia Commons. All Pakdel's and Denis Hoa's courses with their agreement and released under BY-SA Creative Commons. Picture of Caroline Wilson (trainer picture, scenario tool) comes through Flickr from Eversheds, licensed BY-SA.

PREVIOUS ACCEPT

1. Installation Language
2. Requirements
3. Licence
4. MySQL database settings
5. Config settings
6. Show Overview
7. Install

Hình 2.16: Chấp nhận điều khoản của nhà cung cấp

Bước 4: Cài đặt CSDL MySQL



Step 4 of 6 – MySQL database settings

The install script will create the Dokeos main database(s). Please note that Dokeos will need to create several databases. If you are allowed to use only one database by your Hosting Service, Dokeos will not work, unless you chose the option "One database".

Database Host	<input type="text" value="localhost"/>	ex. localhost
Database Login	<input type="text" value="root"/>	ex. root
Database Password	<input type="password"/>	ex. LzG0qW3d
MySQL database prefix	<input type="text" value="dokeos_"/>	Leave empty if not requested

Optional parameters

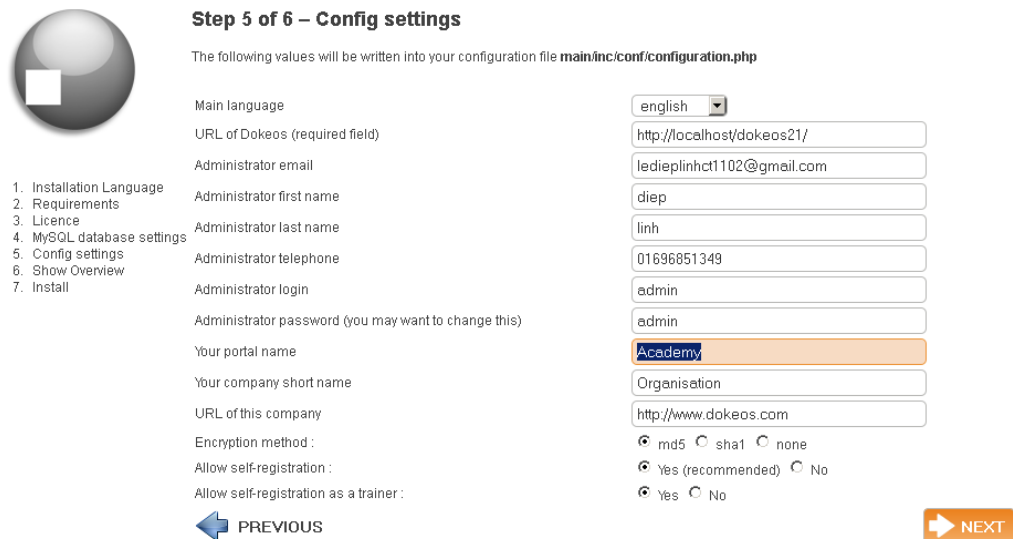
CHECK DB CONNECTION

PREVIOUS NEXT

1. Installation Language
2. Requirements
3. Licence
4. MySQL database settings
5. Config settings
6. Show Overview
7. Install

Hình 2.17: Thông tin cho cơ sở dữ liệu

Bước 5: Thiết lập cấu hình



Step 5 of 6 – Config settings

The following values will be written into your configuration file `main/inc/conf/configuration.php`

- 1. Installation Language
- 2. Requirements
- 3. Licence
- 4. MySQL database settings
- 5. Config settings
- 6. Show Overview
- 7. Install

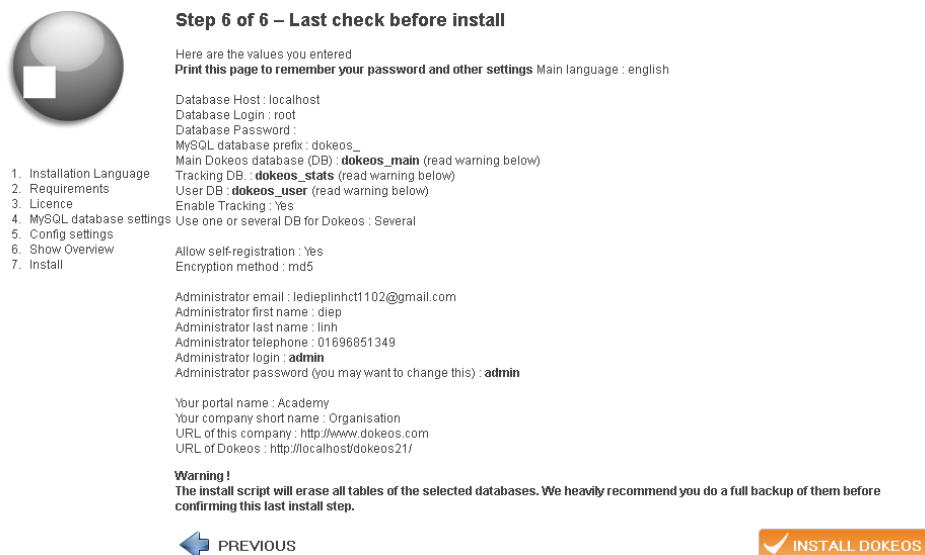
Main language	english
URL of Dokeos (required field)	http://localhost/dokeos21/
Administrator email	ledieplinhct1102@gmail.com
Administrator first name	diep
Administrator last name	linh
Administrator telephone	01696851349
Administrator login	admin
Administrator password (you may want to change this)	admin
Your portal name	Academy
Your company short name	Organisation
URL of this company	http://www.dokeos.com
Encryption method :	<input checked="" type="radio"/> md5 <input type="radio"/> sha1 <input type="radio"/> none
Allow self-registration :	<input checked="" type="radio"/> Yes (recommended) <input type="radio"/> No
Allow self-registration as a trainer :	<input checked="" type="radio"/> Yes <input type="radio"/> No

[← PREVIOUS](#) [NEXT →](#)

Hình 2.18: Sửa thông tin hệ thống

Bước 6: Cài đặt Dokeos

Nhấn nút Install dokeos để cài đặt chương trình



Step 6 of 6 – Last check before install

Here are the values you entered
Print this page to remember your password and other settings Main language : english

Database Host : localhost
Database Login : root
Database Password :
MySQL database prefix : dokeos_
Main Dokeos database (DB) : **dokeos_main** (read warning below)
Tracking DB : **dokeos_stats** (read warning below)
User DB : **dokeos_user** (read warning below)
Enable Tracking : Yes
Use one or several DB for Dokeos : Several

Allow self-registration : Yes
Encryption method : md5

Administrator email : ledieplinhct1102@gmail.com
Administrator first name : diep
Administrator last name : linh
Administrator telephone : 01696851349
Administrator login : **admin**
Administrator password (you may want to change this) : **admin**

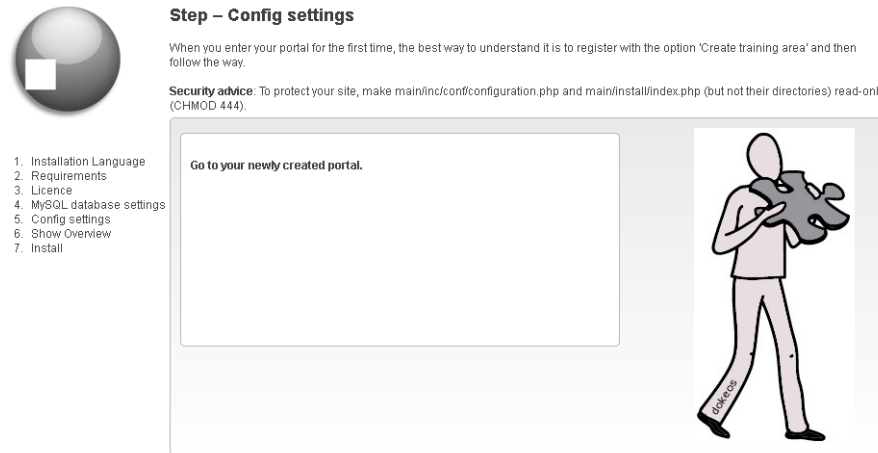
Your portal name : Academy
Your company short name : Organisation
URL of this company : http://www.dokeos.com
URL of Dokeos : http://localhost/dokeos21/

Warning !
The install script will erase all tables of the selected databases. We heavily recommend you do a full backup of them before confirming this last install step.

[← PREVIOUS](#) [INSTALL DOKEOS](#)

Hình 2.19: Cài đặt Dokeos

Cài đặt thành công sẽ ra giao diện như hình 2.21



Hình 2.20: Cài đặt thành công

Sau khi cài đặt xong bạn nhấp chuột vào dòng chữ: “Go to your newly created portal” trên màn hình để đến trang đăng nhập của Dokeos



Hình 2.21: Trang chủ Dokeos

Bước 6: Cài đặt HotPotato

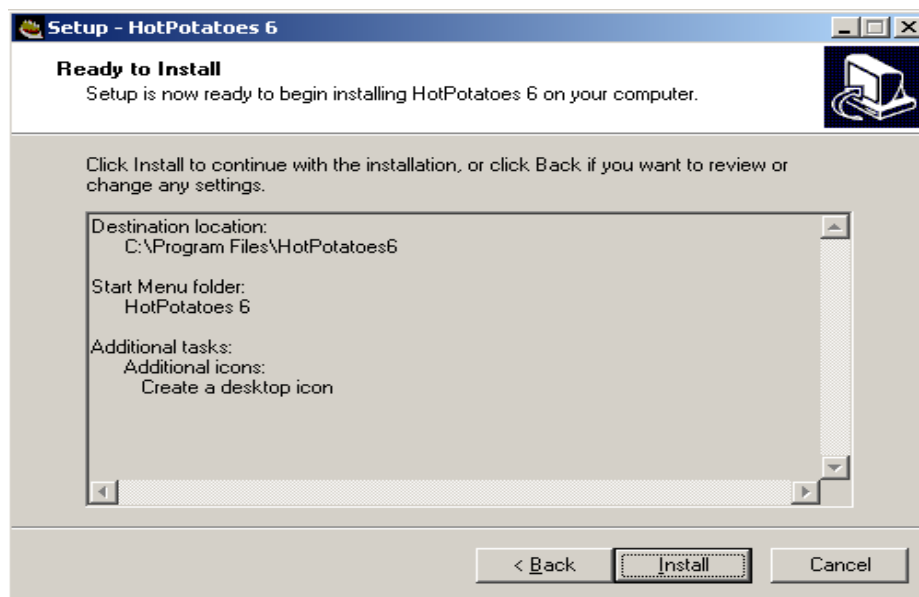
Nhấp chuột vào phần mềm HotPotatoes vừa tải về-> Hiện ra giao diện cài đặt

Chọn ngôn ngữ



Hình 2.22: Chọn ngôn ngữ cài đặt

Làm từng bước theo hướng dẫn. Cuối cùng nhấn Install để cài chương trình



Hình 2.23: Cài chương trình

CHƯƠNG 3: XÂY DỰNG LỚP HỌC ĐIỆN TỬ

3.1 Hiện trạng lớp học truyền thống

3.1.1 Giới thiệu chung

Lớp học là nơi học tập trau dồi văn hoá, là nơi lựa chọn, tổ chức, giảng dạy và chia sẻ thông tin theo một nguyên tắc khoa học và linh hoạt, là nơi chia sẻ tài liệu (in trên giấy) đáp ứng nhu cầu học và nghiên cứu có tính chất tập thể và xã hội. Lớp học có chức năng cung cấp tri thức, thông tin, tư liệu về các lĩnh vực học tập nhằm phục vụ hoạt động đào tạo, nhu cầu học tập và nghiên cứu khoa học của tất cả mọi người.

3.1.2 Những ưu điểm của lớp học truyền thống

- Lớp học truyền thống có thể làm việc được ngay cả khi mất điện.
- Việc sao chép tài nguyên được hạn chế.
- Dễ dàng kế thừa các tài nguyên truyền thống
- Tiện lợi cho những người không biết sử dụng máy tính.

3.1.3 Những nhược điểm của lớp học truyền thống

Lớp học truyền thống không linh hoạt trong việc sắp xếp thời gian học

Lớp học truyền thống còn bị giới hạn về số học viên đăng kí học

Đầu tư vốn ban đầu cho lớp học truyền thống cũng khá lớn

Học theo lối truyền thống người học sẽ bị thụ động dựa dẫm nhiều vào bài giảng của giáo viên. Thúc đẩy sự sáng tạo tìm hiểu của người học là không cao

Xuất phát từ nhu cầu cấp thiết của thực tiễn và nhược điểm của việc tổ chức lớp học truyền thống như trên em nhận thấy việc nghiên cứu đưa ứng dụng lớp học điện tử vào học tập là rất cần thiết.

3.2 Giới thiệu cơ bản về E-Learning

3.2.1 Tiêu chí cho hệ thống E-Learning

Tạo được lớp học điện tử

Tạo được danh sách thành viên có thể đăng nhập vào hệ thống để truy nhập và sử dụng tài nguyên hệ thống

Tạo và làm bài thi trắc nghiệm

Upload tài nguyên cho hệ thống để thành viên sau khi đăng kí có thể sử dụng tài nguyên của khóa học

3.2.2 E-Learning là gì?

E-Learning nghĩa là việc học tập hay đào tạo được chuẩn bị, truyền tải hoặc quản lý sử dụng nhiều công cụ của công nghệ thông tin, truyền thông khác nhau và được thực hiện ở mức cục bộ hay toàn cục (MASIE Center).

Nói chung E-Learning dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông: công nghệ mạng, kĩ thuật đồ họa, kĩ thuật mô phỏng, công nghệ tính toán...

3.2.3 E-Learning-những ưu điểm và nhược điểm

3.2.3.1 Ưu điểm

Không giới hạn về địa lý.

Tiết kiệm không gian.

Tính sẵn có và sẵn sàng đáp ứng 24/24.

Khả năng đáp ứng nhiều truy nhập đồng thời.

Khả năng tìm kiếm tài liệu nhanh.

Lưu trữ dữ liệu thuận tiện.

Kết nối mạng Lan và mạng Internet.

Giảm chi phí tài chính thuê giảng viên và quản lý

3.2.3.2 Nhược điểm

Truy cập hạn chế do nhà cung cấp.

Khả năng lưu trữ và tốc độ truy cập phụ thuộc vào hạ tầng mạng, phần cứng và phần mềm. Các vấn đề liên quan đến bản quyền: Tài liệu, phần mềm.

Tài liệu điện tử phụ thuộc vào nhà cung cấp.

Lưu trữ lâu dài

3.3 So sánh E-Learning với lớp học truyền thống

3.3.1 Ưu điểm

E-Learning có khả năng lưu trữ nhiều thông tin và lớp học hơn lớp học truyền thống bởi vì những thông tin số cần rất ít không gian để lưu trữ.

Mặt khác, chi phí để mở lớp học điện tử ít hơn nhiều so với lớp học truyền thống.

Có thể truy cập vào lớp học khắp mọi nơi và bất cứ thời điểm nào thông qua mạng internet mà không cần phải đến lớp học bất kể ban đêm hay ngày.

Một E-Learning có thể cung cấp đường dẫn tới bất cứ một nguồn tài liệu, thông tin nào của một trang web khác.

3.3.2 Nhược điểm

Là phần mềm mã nguồn mở nên vấn đề bản quyền rất khó

Người dùng phải trả tiền khi muốn support đầy đủ hơn

Giáo viên phải có được những kỹ năng chuyên môn sâu hơn và rộng hơn về công nghệ. Một lớp học điện tử thực sự phải có một hệ thống nhân lực có thể ra quyết định, phân loại nội dung đối tượng tài liệu, thiết kế và điều chỉnh cơ cấu tổ chức, cung cấp dịch vụ và cải tiến công nghệ.

Lớp học có thể bị gián đoạn do lỗi đường truyền

3.4 Điều kiện xây dựng lớp học điện tử

Trang thiết bị điện tử: máy tính, máy quay, máy ảnh, ... các thiết bị phù hợp nhu cầu lớp học điện tử

Giáo trình, tài liệu, bài giảng điện tử dưới dạng file: pdf, word, powerpoint, ... nói chung là tài nguyên để đưa lên hệ thống

Con người: Giảng viên chuẩn bị tài liệu, người quản trị hệ thống, người học,

Cuối cùng quan trọng nhất là phần mềm để xây dựng lớp học điện tử

3.5 Các bước biến đổi từ lớp học truyền thống sang lớp học điện tử

Bước 1: Cài đặt thành công phần mềm E-Learning Dokeos (đã trình bày ở chương 2)

Bước 2: Chuẩn bị tài liệu cho lớp học điện tử

Tài liệu bao gồm giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo, câu hỏi, bài kiểm tra...

Các tài liệu dưới dạng file Word, Powerpoint, PDF, ...

Các tài liệu truyền thống chuyển đổi sang tài liệu điện tử dưới sự hỗ trợ của công nghệ số: máy scan, ...

Bước 3: Danh sách thông tin người học

Gồm các trường thông tin sau:

LastName;FirstName;Email;UserName;Password;AuthSource;OfficialCode;PhoneNumber;Status;Courses;ClassName;

Trong đó các trường thông tin được gạch chân là bắt buộc

Bước 4: Đưa tài nguyên lên hệ thống

Tài liệu: Upload file dạng Word, PDF, Powerpoint, ...tất cả các loại file lên hệ thống để người dùng có thể tải về

Tạo trực tiếp trên hệ thống hiện thị dưới dạng trang web

Tạo bài kiểm tra dưới dạng trắc nghiệm cũng có 2 cách tạo: đưa lên bài trắc nghiệm có sẵn (soạn thảo bằng HotPotatoes) hoặc soạn thảo trực tiếp từng câu hỏi

Danh sách Người dùng: Upload dưới dạng file CSV gồm các trường nêu ở bước 2 hoặc tạo từng account

CHƯƠNG 4: KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM

4.1 MỞ ĐẦU

Qua thời gian tìm hiểu để tìm ra đơn vị thích hợp để xây dựng thử nghiệm mô hình lớp học điện tử trên nền Dokeos, em thấy trường Đại học Dân lập Hải Phòng là phù hợp. Trường Đại học Dân lập Hải Phòng có đầy đủ cơ sở vật chất để xây dựng lớp học điện tử và cũng dựa trên nhu cầu cấp thiết của trường

Về cơ sở vật chất Trường Đại học dân lập Hải Phòng có khu giảng đường khang trang hiện đại. Khu giảng đường có 60 phòng học khang trang, 600 máy tính nối mạng nội bộ, mạng internet đến tận khách sạn sinh viên, các phòng thí nghiệm chuyên ngành, 42 phòng lắp máy chiếu, phòng học tiếng sony, DLL, khu trung tâm thư viện mới được đưa vào sử dụng từ năm 2008 với hơn 60.000 bản sách, thỏa mãn nhu cầu tự học, tra cứu tài liệu, thông tin của giảng viên và sinh viên.

Về nhu cầu học tập: theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo trường Đại học dân lập Hải Phòng đã áp dụng hình thức học tín chỉ thay cho hình thức học cũ niên chế cho tất cả sinh viên từ khóa 12 năm học 2008-2012. Với hình thức học mới này đòi hỏi sinh viên tính tự học cao. Việc trao đổi thông tin và sử dụng tài liệu ngoài giờ học rất cần thiết. Hiện nay thời đại công nghệ thông tin đang bùng nổ, mạng phát triển, máy tính thiết bị số nhiều. Để giúp sinh viên tự học ở nhà với nguồn tài liệu phong phú: bài giảng, giáo trình, sách tham khảo, v.v... việc áp dụng lớp học điện tử tại trường Đại học dân lập Hải Phòng là phù hợp và cần thiết. Lớp học điện tử sẽ là cầu nối trao đổi thông tin giữa giáo viên và sinh viên dù có cách xa về địa lý. Ngoài ra nhà trường đang đào tạo các lớp Tin học đại cương chuẩn ICDL cho tất cả sinh viên toàn trường. Bởi vậy số lượng sinh viên học rất lớn, để hỗ trợ sinh viên đủ tài liệu tự học ở nhà, em chọn môn học Tin đại cương ICDL thực nghiệm đồ án

4.2 Tài nguyên cho lớp học điện tử

4.2.1 Tài liệu

- Giáo trình 7 module ICDL (định dạng PDF) tiếng Anh và tiếng Việt
- Bài giảng giáo viên
- Các câu hỏi test

4.2.2 Danh sách người học

Thử nghiệm sinh viên các lớp: Ngoại ngữ: 45 sinh viên

Quản trị: 75 sinh viên

4.3 Cách tạo lớp học điện tử

4.3.1 Tạo user và passwod giáo viên

Gõ địa chỉ <http://localhost/dokeos1.8> vào thanh địa chỉ và nhấn nút đăng kí sẽ hiện ra trang đăng kí hệ thống

Homepage
Đăng ký

Đăng ký

* Tên: Linh
* Họ: Lê
* Email: linh_ct1102@yahoo.com
* Login: linh
* Mat khau: [masked]
* Xác nhận lại: [masked]
* Điện thoại: 01696851349
Ngôn ngữ: Việt (Tiếng V.)
Trạng thái: Tham gia các khóa học (HV) Tạo website cho khóa học (GV)

Register

* required field

Hình 4.1: Đăng kí tài khoản

Bạn lập tức đến một trang đăng kí đơn giản. Bây giờ bạn phải điền đầy đủ thông tin: id người dùng và mật khẩu mà bạn muốn đăng nhập vào Dokeos. Id người dùng và mật khẩu của bạn phải được giữ bí mật và không giao cho người khác.

Trong phần đăng ký, kiểm tra hộp đánh dấu « Trạng thái», nếu không bạn sẽ mặc định tư cách một học sinh và sẽ không có khả năng tạo ra bất kỳ khóa học nào! Nhấn nút “Register” để hoàn thành đăng kí. Ví dụ như trên hình 4.1 là tạo một account: linh với password: Linh_ct1102.

4.3.2 Đăng nhập vào hệ thống Dokeos

E_Learning - Đại học Dân lập Hải Phòng

Homepage

Việt (Tiếng V.)

Tên truy cập: linh
Mật khẩu: [masked]

Chấp nhận

Thành viên
Đăng ký
Quên mật khẩu

Các hoạt động
Bài học - diễn tập Hải Phòng
Forum

Hình 4.2: Đăng nhập hệ thống

Để đăng nhập vào hệ thống bạn đánh tên truy nhập(tên bạn đăng kí với hệ thống) và mật khẩu vào ô “Tên truy cập” và “Mật khẩu” -> “Chấp nhận”

4.3.3 Tạo cấu trúc khóa học đầu tiên

Nhấn nút tạo khóa học ở bên phải màn hình sẽ ra trang tạo khóa



Hình 4.3: Tạo khóa học

Khi tạo 1 khóa học mới phải điền đầy đủ thông tin bắt buộc của hệ thống:

Tên khóa học, Mã khóa học, chọn ngôn ngữ cho khóa học.

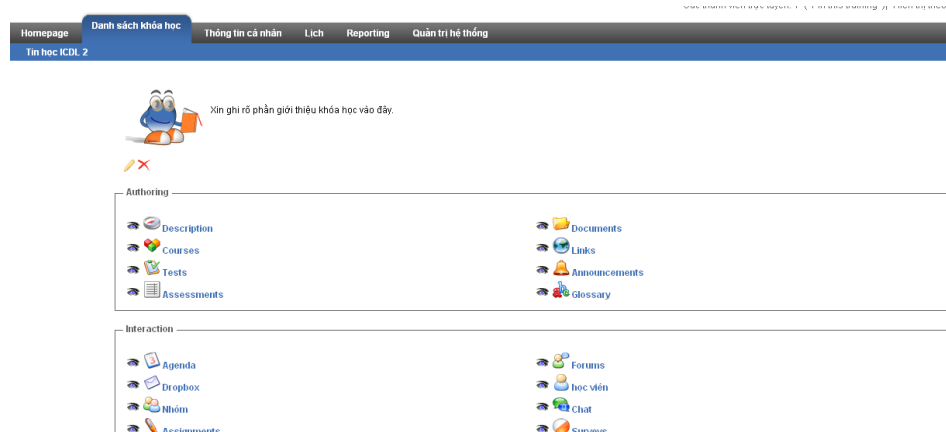
The image shows a web form titled 'Tạo một website cho khoá học mới'. The form is part of a navigation system with tabs: 'Homepage', 'Danh sách khóa học', 'Thông tin cá nhân', 'Lịch', 'Reporting', and 'Quản trị hệ thống'. The current page is 'Danh sách khóa học > Tạo một website cho khoá học mới'. The form fields are: '* Training name' with the value 'Tin học ICDDL 2' and a note 'ví dụ. Lịch sử văn học'; 'Đơn vị và bậc học' with a dropdown menu showing '(LANG) Language skills' and a note 'Đây là nơi cung cấp khóa học. Các khóa học dành cho cao học thì chọn đơn'; 'Mã khoá học' with the value 'ICDDL 2'; '* Các giáo viên' with the value 'Linh Diệp'; and 'Ngôn ngữ' with a dropdown menu showing 'Việt (Tiếng V.)'. At the bottom of the form is a green button with a plus sign and the text 'Create this training'. Below the button is a note '* required field'.

Hình 4.4: Tạo thông tin khóa học

Điền đầy đủ thông tin khóa học nhấn nút “Create this training” là tạo thành công khóa học

4.4 Tạo tài nguyên cho khóa học

Sau khi tạo thành công khóa học Tin học ICDL 2 như hình 4.5 ta nhấp chuột vào dòng chữ “Tin học ICDL 2” để đến trang Danh mục khóa học đưa tài liệu lên cho lớp học của mình



Hình 4.5: Danh mục khóa học

4.4.1 Upload tài nguyên hệ thống



Hình 4.6: Các ứng dụng cho khóa học

Upload tài liệu

Để đưa lên một tài liệu có sẵn bạn sẽ chọn Mục Document(hình 4.6), trong Mục Document sẽ cho bạn chọn Thư mục hiện hành để lưu tài liệu, đường dẫn đến file mà bạn sẽ tải lên và các tùy chọn. Mỗi lần chỉ đưa lên một file tài liệu các tài liệu sau cũng làm tương tự.



Hình 4.7: Chọn file và up lên document

File tải lên thành công thì hệ thống sẽ thông báo

The screenshot shows a web interface for file uploads. At the top, a blue navigation bar contains the text "Tin học ICDL 2 > Tài liệu > Đưa tài liệu lên". Below this, a green message box displays "Tài tin đã được đư lên thành công!" followed by the file path "/Module_1_CNTT.pdf". A navigation bar below the message includes a back arrow and the text "Trở lại đến xem qua các tài liệu" and a folder icon with "Tạo thư mục". A dropdown menu labeled "Thư mục hiện hành" is set to "Home". The main section is titled "Đưa tài liệu lên" and contains a "File" input field with a "Browse..." button. Below the input field, there are options for "Các tùy chọn" and "Nếu tập tin tồn tại:". The "Nếu tập tin tồn tại:" section has three radio buttons: "Không làm gì cả", "Ghi chồng lên tập tin cũ" (which is selected), and "Đổi tên tập tin nếu đã tồn tại". At the bottom of this section is an "Upload file" button.

Hình 4.8: Tải file thành công

4.4.2 Tạo bài kiểm tra

Cách 1: Vào khóa học chọn Test -> Bài tập mới -> Tên bài tập -> Proceed to question

The screenshot shows a web interface for creating a new exercise. At the top, a navigation bar includes "Homepage", "Danh sách khóa học" (highlighted), "Thông tin cá nhân", "Lịch", "Reporting", and "Quản trị hệ thống". Below this, a blue navigation bar shows "Tin học ICDL 2 > Các bài tập > Quản lý bài tập". The main section is titled "Bài tập mới" and contains a form with a required field "* Tên bài tập" containing the text "Powerpoint". Below the input field are two buttons: "Ghi chú về bài tập" and "Advanced settings". At the bottom of the form is a "Proceed to questions >" button with a green checkmark. A legend below the form indicates "* required field".

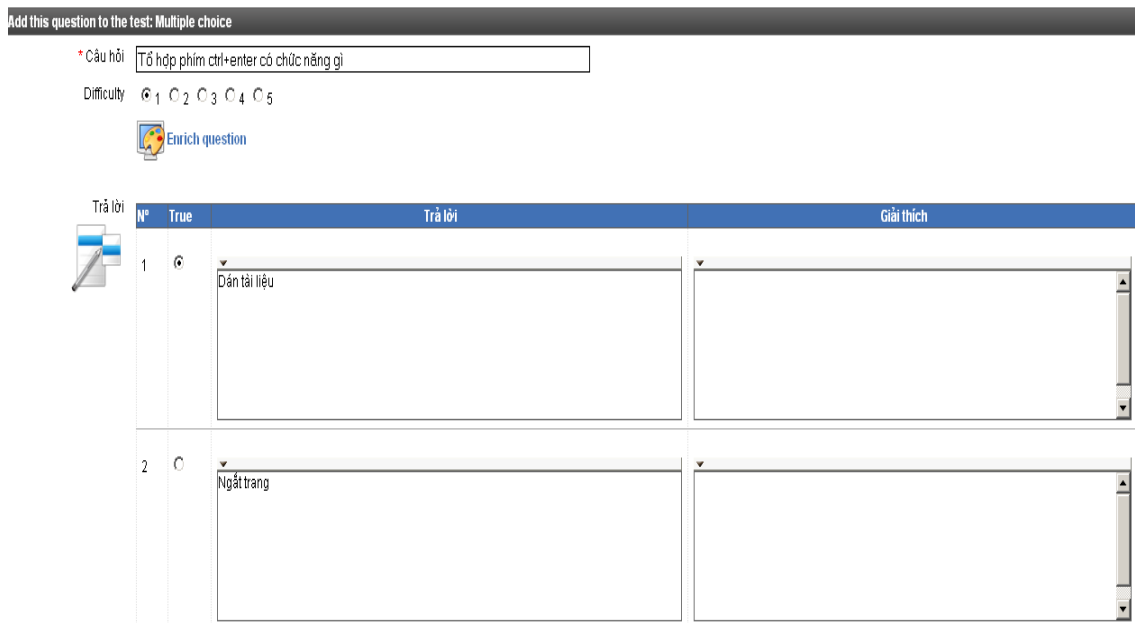
Hình 4.9: Tạo tên cho bài tập mới

Lựa chọn dạng câu hỏi


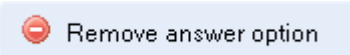


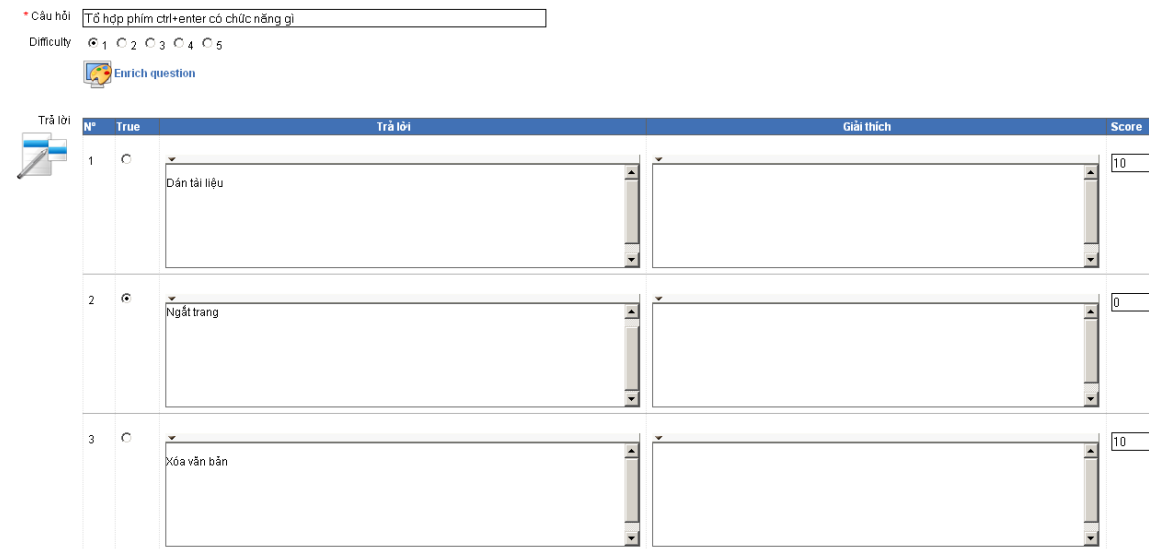
Hình 4.10: Chọn một hình thức tạo câu hỏi

Mình sẽ tạo hình thức câu hỏi là “Một lựa chọn”

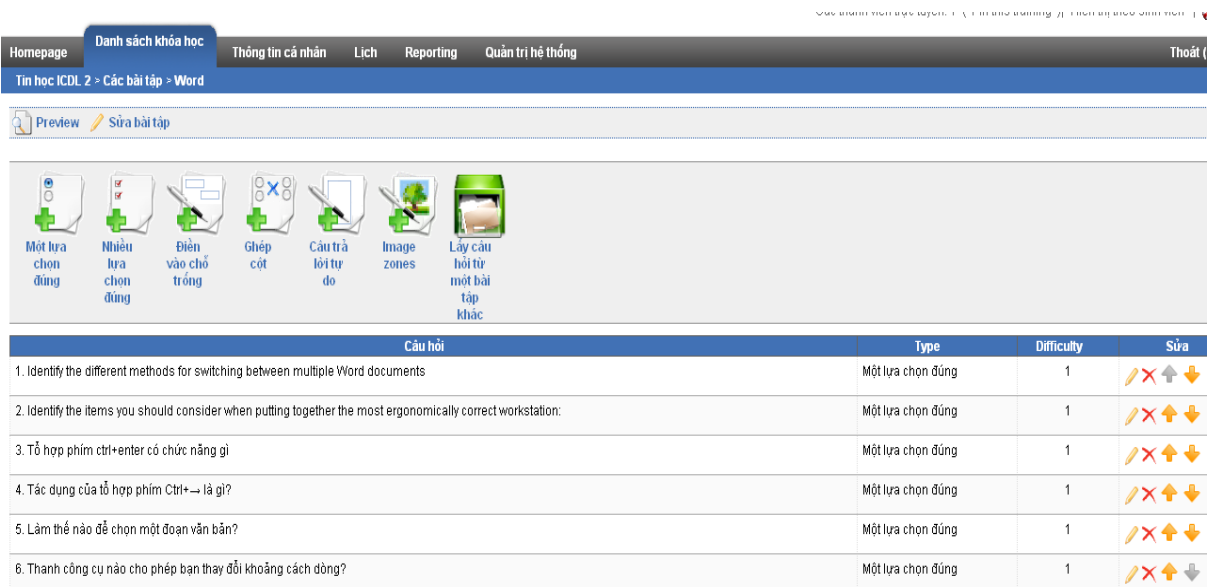


Hình 4.11: Tạo câu hỏi trắc nghiệm

Khi tạo câu hỏi “Một lựa chọn”, mặc định là câu hỏi có hai đáp án, có độ khó là 1(hình 4.11). Nếu muốn thêm đáp án thì nhấp chuột vào nút , ngược lại nhấp nút , khi hoàn thành câu hỏi nhấp chuột nút “Add question”


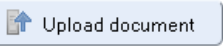


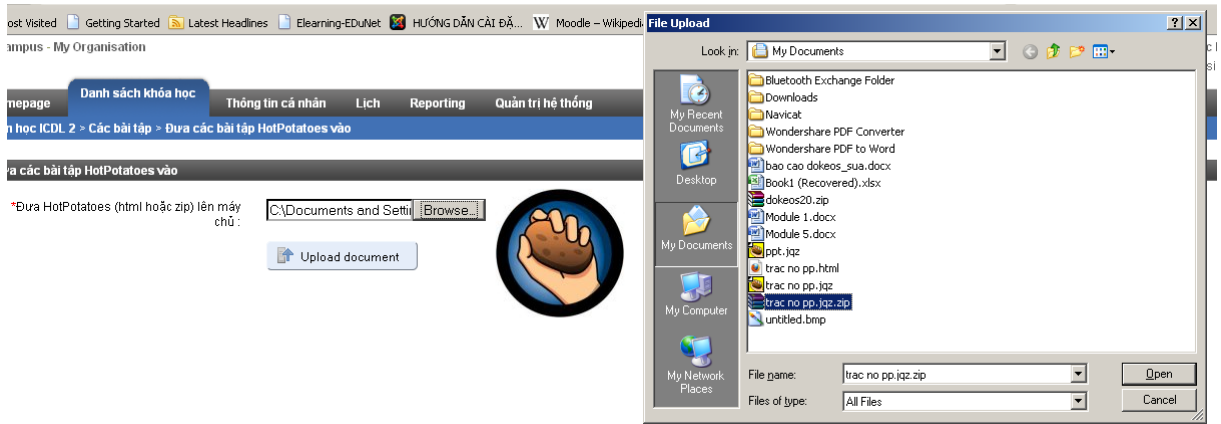
Hình 4.12: Thêm đáp án
Các câu hỏi tiếp theo làm tương tự



Hình 4.13: Danh sách các câu hỏi được tạo

Cách 2: Đưa lên những câu hỏi được soạn trước, sử dụng phần mềm HotPotatoes

Vào khóa học mình chọn -> Test ->  [Đưa các bài tập HotPotatoes vào](#). Ở đây mình cũng chỉ đường dẫn đến thư mục chứa file. Lưu ý các file tải lên này phải là file tạo ra từ phần mềm HotPotatoes dưới dạng zip hoặc html. Mỗi lần tải được một file, các file sau tải tương tự. Chọn xong file tải lên nhấp chuột 



Hình 4.15: Tải file lên

Khi tải file lên thì mặc định file chưa có tên.

Tên bài tập	Questions
1. Bài tập mẫu	1 câu hỏi
2. Powerpoint	0 câu hỏi
3. Word	6 câu hỏi
4. Trắc nghiệm tổng hợp	
5.	

Hình 4.16: Tải file lên thành công

Trên hình 4.17 file vừa tải lên là file số 5 chưa được đặt tên vì vậy mình phải edit để đặt tên cho file. Ta sẽ nhìn thấy hình bút chì bên phải file vừa tải lên, nhấp vào chiếc bút và đặt tên cho file là “trắc nghiệm tổng hợp 1”

Tên bài tập	Questions
1. Bài tập mẫu	1 câu hỏi
2. Powerpoint	0 câu hỏi
3. Word	6 câu hỏi
4. Trắc nghiệm tổng hợp	
5. Trắc nghiệm tổng hợp 1	

Hình 4.17: File đã đặt tên

Muốn xem trước bài trắc nghiệm thì nhấp chuột vào tên bài tập bất kì

Homepage Danh sách khóa học Thông tin cá nhân Lịch Reporting Quản trị hệ thống			
Tin học IC DL 2 > Các bài tập			
Bài tập mới Add this question to the test Đưa các bài tập HotPotatoes vào Results and feedback			
	Tên bài tập	Questions	
	1. Bài tập mẫu	1 câu hỏi	
	2. Powerpoint	0 câu hỏi	
	3. Word	6 câu hỏi	
	4. Trắc nghiệm tổng hợp		
	5. Trắc nghiệm tổng hợp 1		

Hình 4.18: Chọn file “trắc nghiệm tổng hợp” xem trước

Homepage Danh sách khóa học Thông tin cá nhân Lịch Reporting Quản trị hệ thống	
Tin học IC DL 2 > Các bài tập > Trắc nghiệm tổng hợp	
	<p>3. Sau khi đã chọn một đoạn văn bản, cách nào sau đây không phải để làm mất đi đoạn văn bản đó?</p> <p>A. <input type="text" value=" ?"/> Nhấn tổ hợp phím Alt+ X.</p> <p>B. <input type="text" value=" ?"/> Nhấp chuột trái vào nút lệnh Cut (biểu tượng là cái kéo) trên thanh công cụ.</p> <p>C. <input type="text" value=" ?"/> Nhấn phím Delete.</p> <p>D. <input type="text" value=" ?"/> Chọn Edit-> Cut.</p> <hr/> <p>4. Đang trình chiếu một bài trình diễn, muốn dừng trình diễn ta nhấn phím</p> <p>A. <input type="text" value=" ?"/> Tab</p> <p>B. <input type="text" value=" ?"/> Esc</p> <p>C. <input type="text" value=" ?"/> Home</p> <p>D. <input type="text" value=" ?"/> End</p> <hr/> <p>5. Muốn mở một tập tin đã tồn tại trên đĩa, đầu tiên ta phải</p> <p>A. <input type="text" value=" ?"/> chọn File-> Open</p> <p>B. <input type="text" value=" ?"/> chọn File-> New</p>

Hình 4.19: Giao diện bài kiểm tra

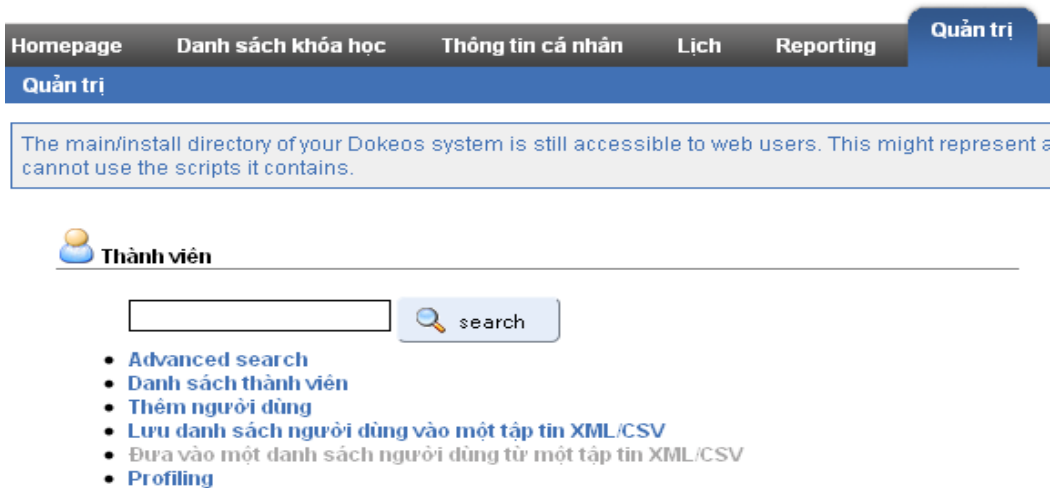
4.5 Tạo danh sách thành viên

Bảng dữ liệu thành viên

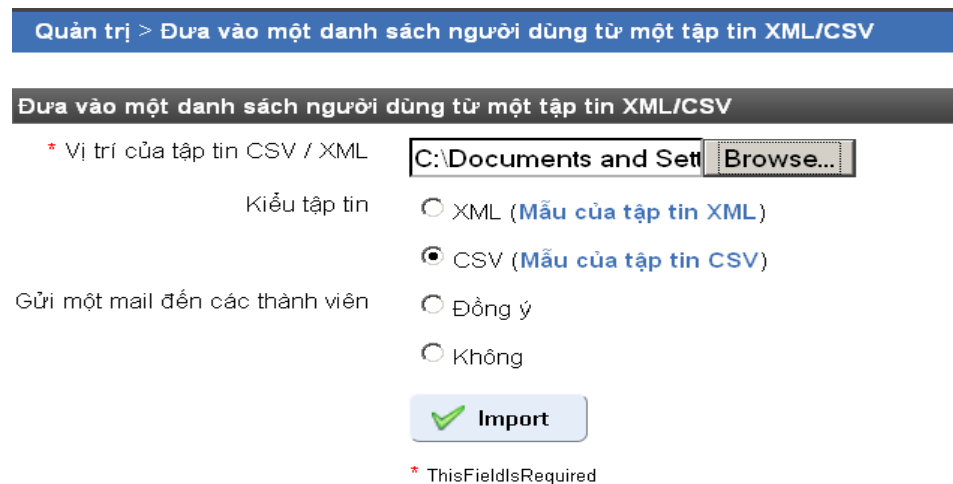
110561; Nguyen Thi Ha Phuong;110561; 1@yahoo.com;110561; na6*;110561;user; NA1101
110711; Vu Thi Phuong;110711; 1@yahoo.com;110711; na6*;110711;user; NA1101
111018; Nguyen Thu Que;111018; 1@yahoo.com;111018; na6*;111018;user; NA1101
111238; Nguyen Thi Da Quynh;111238; 1@yahoo.com;111238; na6*;111238;user; NA1101
111405; Vu Thu Quynh;111405; 1@yahoo.com;111405; na6*;111405;user; NA1101
110980; Doan Thi Tuyen Thanh;110980; 1@yahoo.com;110980; na6*;110980;user; NA1101
111059; Nguyen Tien Thanh;111059; 1@yahoo.com;111059; na6*;111059;user; NA1101
100347; Le Thi Phuong Thao;100347; 1@yahoo.com;100347; na6*;100347;user; NA1101
110760; Luong Bich Thao;110760; 1@yahoo.com;110760; na6*;110760;user; NA1101
110973; Le Thi Huong Tham;110973; 1@yahoo.com;110973; na6*;110973;user; NA1101
111173; Nguyen Thi Thoa;111173; 1@yahoo.com;111173; na6*;111173;user; NA1101
111204; Nguyen Thj Thu;111204; 1@yahoo.com;111204; na6*;111204;user; NA1101
110686; Pham Thi Thuy;110686; 1@yahoo.com;110686; na6*;110686;user; NA1101
111167; Luong Thi Thuong Thuong;111167; 1@yahoo.com;111167; na6*;111167;user; NA1101
110657; Pham Thi Thuong;110657; 1@yahoo.com;110657; na6*;110657;user; NA1101
111156; Le Xuan Tien;111156; 1@yahoo.com;111156; na6*;111156;user; NA1101
111400; Le Duc Toan;111400; 1@yahoo.com;111400; na6*;111400;user; NA1101

4.5.1 Đưa lên danh sách thành viên

Để tạo một danh sách thành viên mình phải import dữ liệu này dưới dạng file CSV và theo đúng mẫu như trên. Ta sẽ vào quản trị hệ thống -> Thành viên ->Đưa vào một tệp tin dạng XML/CSV



Hình 4.20: Lựa chọn tải lên danh sách



Tệp tin CSV phải trông như thế này (Các phần được in đậm là bắt buộc.) :

Hình 4.21: Tải lên dữ liệu

	Mã cá nhân	Tên ↑	Họ	Tên tài khoản	Email	Trạng thái	Active	Sửa lại
<input type="checkbox"/>	na6*	100347	Le Thi Phuong Thao	100347	100347	Học viên	<input checked="" type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>	na6*	110561	Nguyen Thi Ha Phuong	110561	110561	Học viên	<input checked="" type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>	na6*	110585	Vu Thi Nu	110585	110585	Học viên	<input checked="" type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>	na6*	110616	Hoang Thi Huong	110616	110616	Học viên	<input checked="" type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>	na6*	110657	Pham Thi Thuong	110657	110657	Học viên	<input checked="" type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>	na6*	110668	Le Thu Huong	110668	110668	Học viên	<input checked="" type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>	na6*	110686	Pham Thi Thuy	110686	110686	Học viên	<input checked="" type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>	na6*	110711	Vu Thi Phuong	110711	110711	Học viên	<input checked="" type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>	na6*	110738	Le Hai Yen	110738	110738	Học viên	<input checked="" type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>	na6*	110760	Luong Bich Thao	110760	110760	Học viên	<input checked="" type="checkbox"/>	

Hình 4.22: Danh sách vừa tải lên

4.5.2 Tạo một thành viên

Ngoài cách đưa lên một danh sách ta cũng có thể tạo đơn lẻ từng người một. Vào Quản trị -> Thêm người dùng -> Thêm người dùng (Góc trên cùng bên phải)

Hình 4.23: Tạo thông tin cho một người dùng

Tạo xong các thông tin thì ấn nút “Thêm”, người đó sẽ có tên trong danh sách học. Những người tiếp theo cũng tạo như vậy.

4.6 Thành viên sử dụng tài nguyên hệ thống

4.6.1 Đăng nhập hệ thống

4.6.1.1 Đăng kí

Gõ địa chỉ <http://localhost/dokeos1.8> vào thanh địa chỉ để vào trang chủ của lớp học điện tử.



Hình 4.24: Trang chủ

Nếu bạn có tài khoản và mật khẩu rồi thì bạn chỉ việc nhập vào và nhấp nút đăng nhập. Nếu bạn chưa có tài khoản thì bạn nhấp vào nút “Đăng ký” để tạo tài khoản cho mình. Các bước tạo cũng giống phần tạo tài khoản Giáo viên ở mục 4.3.1 hình 4.1. Khác mỗi bạn phải chọn ô Trạng thái là học viên thay vì Giáo viên

Homepage

Đăng ký

Đăng ký

* Tên

* Họ

* Email

* Login

* Mat khẩu

* Xác nhận lại

* Điện thoại

Ngôn ngữ

Trạng thái Tham gia các khóa học (HV)
 Tạo website cho khóa học (GV)

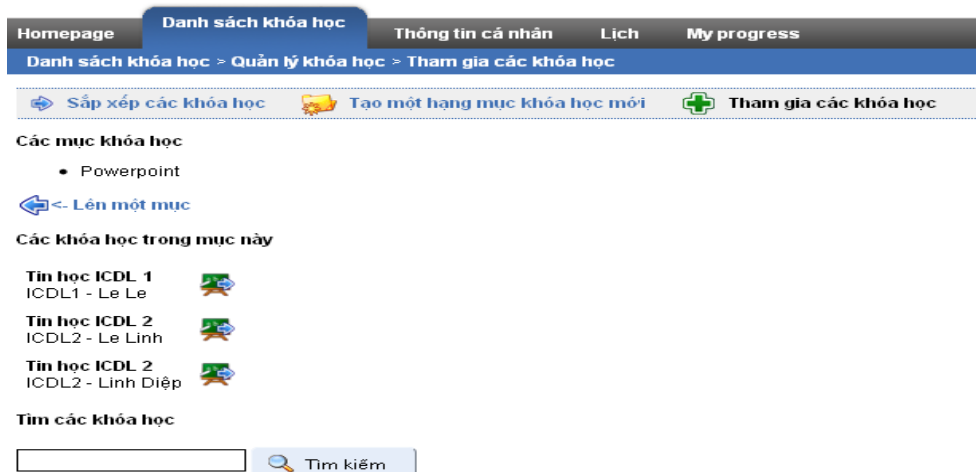
Hình 4.25: Đăng kí học viên

4.6.2 Tham gia khóa học




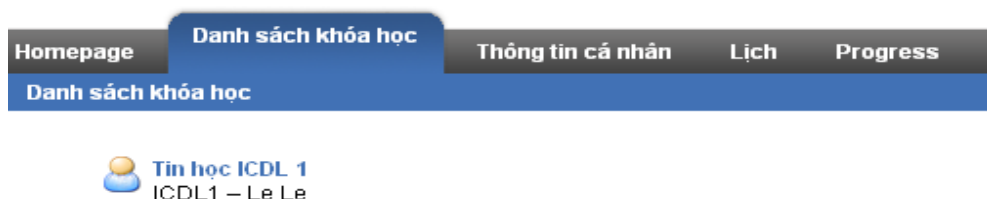
Hình 4.26: Lựa chọn khóa học

Trên hình 4.26 Mục language skill có ba khóa học, bạn hãy nhấp chuột vào đó tìm lớp học bạn muốn học hoặc nhập tên khóa học vào ô “Tìm kiếm”



Hình 4.27: Các khóa học trong mục language skill

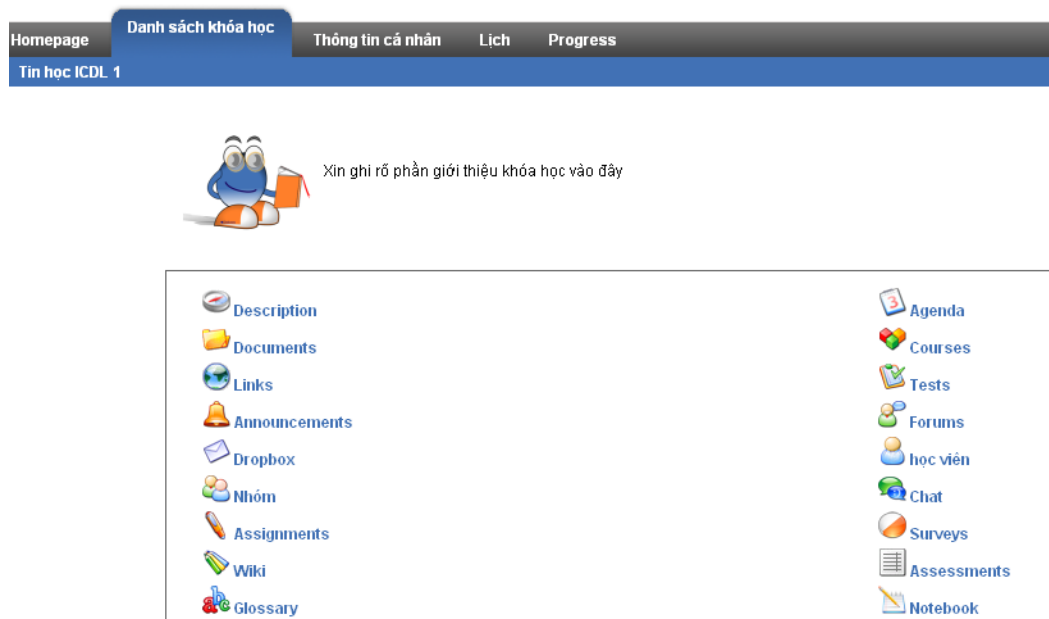
Muốn học khóa học nào thì nhấn  để tham gia khóa học. Sau đó bạn quay trở lại danh sách khóa học bạn sẽ thấy khóa học bạn vừa đăng ký.



Hình 4.28: Lớp học bạn đăng kí

4.6.3 Sử dụng tài nguyên hệ thống


Hãy nhấn vào đây để bắt đầu sử dụng tài nguyên hệ thống

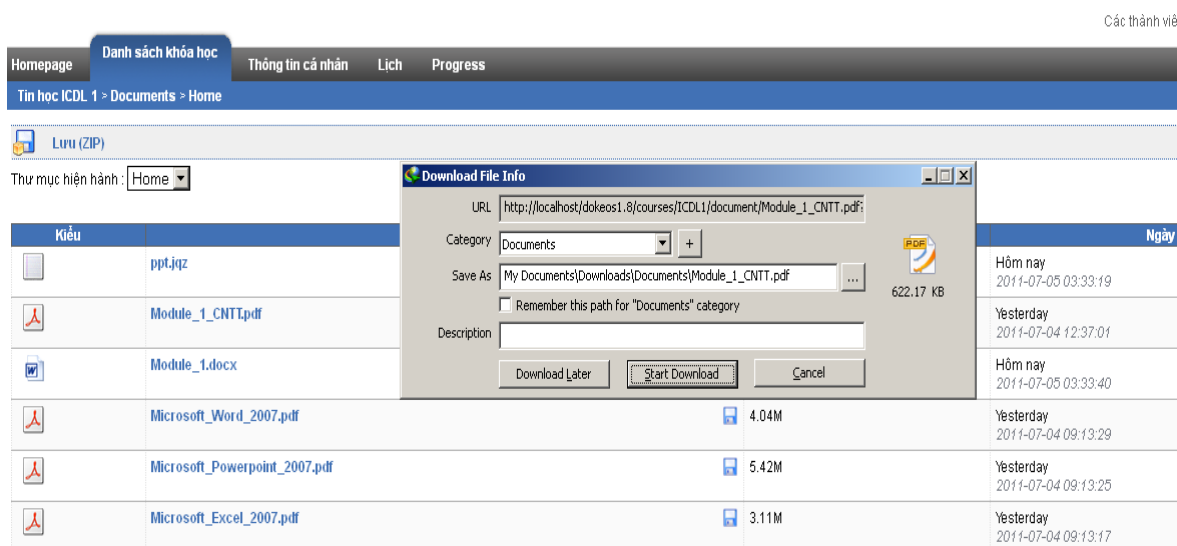


Hình 4.29: Chức năng của lớp học

Một số chức năng cơ bản

4.6.3.1 Document

Lấy tài nguyên từ lớp học về máy tính của bạn. Chỉ việc kích chuột vào  Documents sẽ xuất hiện các tài liệu mà giáo viên đưa lên, bạn có thể tải về để sử dụng



Hình 4.30: Tải Module_1_CNTT

4.6.3.2 Test

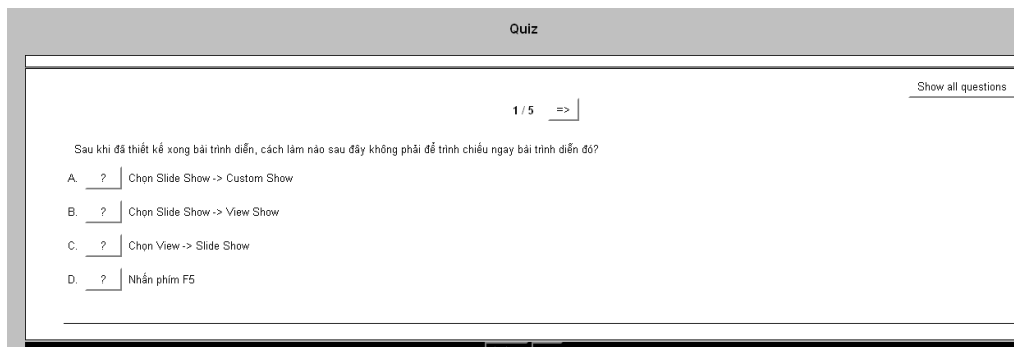
Bạn có thể làm bài trắc nghiệm trong mục này



Tên bài tập	Questions
1. Bài tập mẫu	2 câu hỏi
2. Powerpoint	0 câu hỏi
3. Trắc nghiệm	

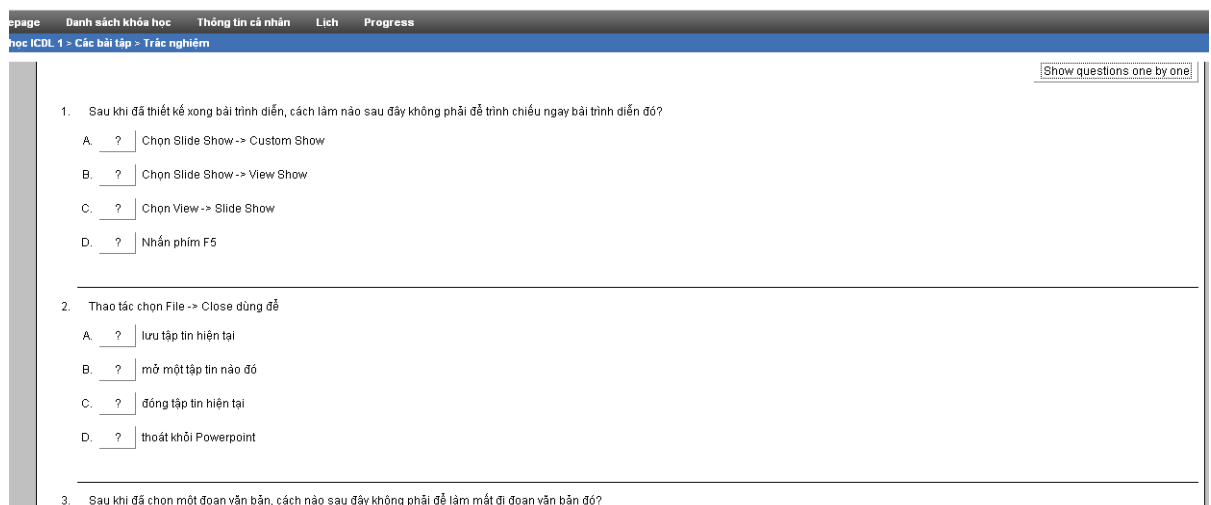
Hình 4.31: Các bài tập

Bạn kích chuột vào tên bài tập muốn làm. Ví dụ bạn làm bài Trắc nghiệm, hãy kích chuột vào đây nó sẽ đưa ra những câu hỏi để bạn làm



Hình 4.32: Màn hình làm bài

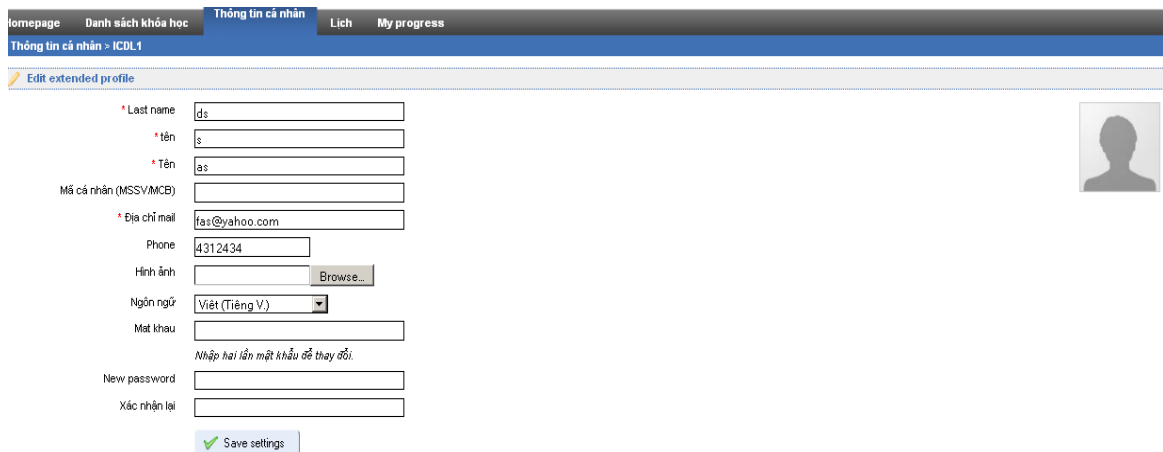
Bạn có thể để trạng thái làm từng câu một như hình 4.32 hoặc chọn “Show all question” để hiển thị tất cả câu hỏi



Hình 4.33: Hiện thị tất cả câu hỏi

4.6.4 Thay đổi thông tin cá nhân

Bạn có thể thay đổi thông tin hiển thị của mình. Nhấp vào mục Thông tin cá nhân để sửa đổi



Homepage Danh sách khóa học **Thông tin cá nhân** Lịch My progress

Thông tin cá nhân > ICOL1

Edit extended profile

* Last name ds

* tên s

* Tên as

Mã cá nhân (MSSVMCB)

* Địa chỉ mail fas@yahoo.com

Phone 4312434

Hình ảnh Browse...

Ngôn ngữ Viet (Tieng V)

Mat khau

Nhập hai lần mật khẩu để thay đổi.

New password

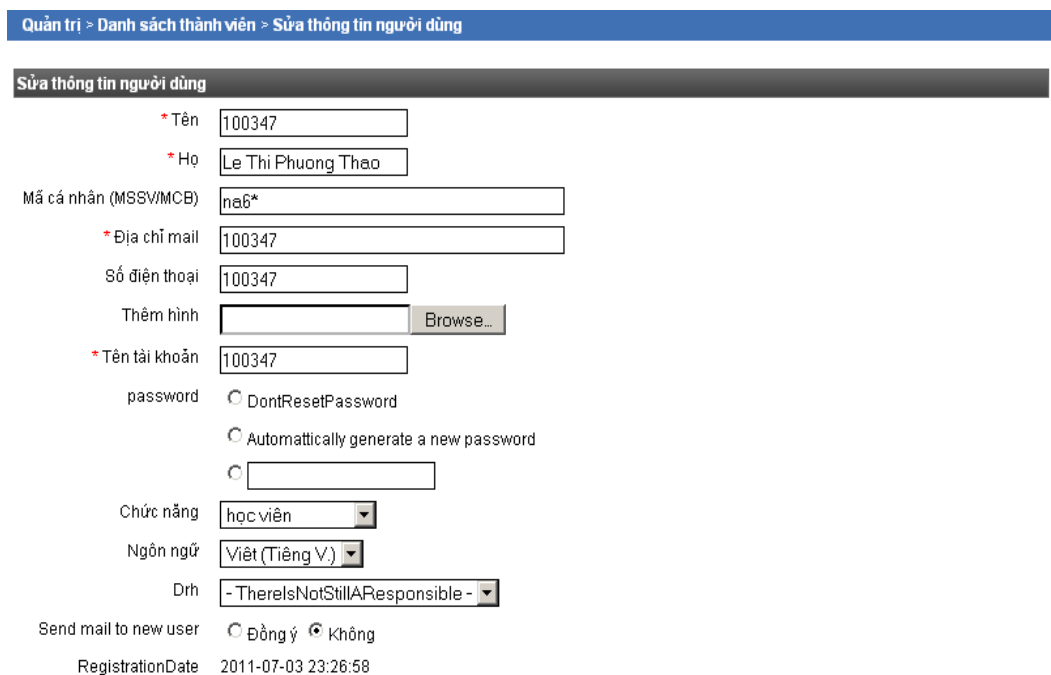
Xác nhận lại

Save settings

Hình 4.34: Thay đổi thông tin cá nhân

4.7 Một số chức năng chính người quản trị

4.7.1 Thay đổi mật khẩu



Quản trị > Danh sách thành viên > Sửa thông tin người dùng

Sửa thông tin người dùng

* Tên 100347

* Họ Le Thi Phuong Thao

Mã cá nhân (MSSVMCB) na6*

* Địa chỉ mail 100347

Số điện thoại 100347

Thêm hình Browse...

* Tên tài khoản 100347

password

DontResetPassword

Automatically generate a new password

Chức năng học viên

Ngôn ngữ Viet (Tieng V)

Drh - ThereIsNotStillAResponsible -

Send mail to new user Đồng ý Không

RegistrationDate 2011-07-03 23:26:58

Hình 4.35: Sửa thông tin người dùng

4.7.2 Thiết lập thông số hệ thống



Hình 4.36: Các thông số hệ thống

Hệ thống: Thiết lập các thông tin của hệ thống như tên hệ thống, người quản trị, trang chủ, v.v...

Course: Thiết lập trang chủ môn học, các vấn đề liên quan đến môn học

Các công cụ: các công cụ hiển thị khi lớp học được mở...

User: các thông tin hiển thị cho người dùng chỉnh sửa, các thông tin người dùng liên quan

Templete: áp dụng các tem có sẵn...

KẾT LUẬN

Trên đây là toàn bộ báo cáo đồ án tốt nghiệp. Như vậy, sau một thời gian tìm hiểu, nghiên cứu em đã hoàn thành đồ án “Tìm hiểu mã nguồn mở quản lý học tập điện tử E-LEARNING DOKEOS và Ứng dụng”. Đồ án đã đưa ra một cách tổng quan về hệ thống mã nguồn mở Dokeos, cách sử dụng và ứng dụng mở lớp học điện tử Tin học đại cương ICDL. Giúp em nâng cao trình độ, kinh nghiệm trong việc sử dụng mã nguồn mở.

Qua đây em thấy được việc ứng dụng mã nguồn mở Dokeos vào lớp học điện tử đã tạo nhiều thuận lợi cho việc sử dụng tài liệu học tập của tất cả mọi người. Khả năng đáp ứng nhiều truy cập, tính sẵn có và sẵn sàng đáp ứng của lớp học đã tạo điều kiện tốt nhất cho việc tìm kiếm tài liệu cũng như xem xét tài liệu một cách nhanh chóng, thuận tiện.

Tuy nhiên cũng có những khó khăn gặp phải đó là hệ thống Dokeos được phát triển theo hướng hỗ trợ người dùng công cộng nên việc tính phí theo tài khoản là khó khăn. Việc cài đặt và Update phiên bản mới cũng tương đối phức tạp đòi hỏi cán bộ triển khai phải có kinh nghiệm về lập trình và cơ sở dữ liệu.

Hướng phát triển của đề tài: Cần có sự liên kết nhiều trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp dạy nghề, các cơ quan, tổ chức trong cùng khu vực cùng nhau sử dụng, khai thác tài liệu, hướng tới một cơ sở dữ liệu chung. Lập trình phát triển cho các module phục vụ cho công tác nghiệp vụ, sẵn sàng tư vấn chuyên gia công nghệ, bổ sung cập nhật các tài liệu số phục vụ nhu cầu bạn đọc. Nâng cao các trang thiết bị như: Máy chủ và thiết bị lưu trữ...

Do kiến thức còn hạn chế nên báo cáo tốt nghiệp của em chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong có được những ý kiến đánh giá, đóng góp của các thầy cô và các bạn để đồ án thêm hoàn thiện.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải phòng, ngày 2 tháng 7 năm 2011

Sinh viên: Lê Diệp Linh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu Tiếng Việt

- [1]. ĐHSP Hà Nội, Giáo trình E-Learning
- [2]. Nguyễn Danh Chiến, *Hướng dẫn sử dụng HotPotatoes*
- [3]. Vũ Thị Thu (2010), *Đồ án Tốt Nghiệp*, Trường ĐHDL Hải Phòng
- [4]. Trần Văn Trí, Giáo trình HotPotatoes
- [5]. Vietnam Development Gateway, *Kiến thức E-learning*

Tài liệu Tiếng Anh

- [6]. A.Jebbour, Phương pháp E-Learning
- [7]. Emmanuel Pecquet (April 2007), *Dokeos teacher english*.
- [8]. John Martin(2005), *Dokeos Elearning Project Management Guide*